CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 7 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Công bố số: 1507/CBGVLXD-SXD, ngày 31/7/2024)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1	**I. ĐÁ XÂY DỰNG**															
2	Đá hộc	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	162.000								
3	Đá 4x6	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	210.000								
4	Đá 2x4	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	217.000								
5	Đá 1x2	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	222.000								
6	Đá 0,5x1	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	222.000								
7	Đá mạt	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	214.000								
8	Base	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	212.000								
9	Subbase	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	174.000								
10	Đá đắp nền	đ/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	50.000								
11	Đá hộc	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	156.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
12	Đá 4x6	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	203.000								
13	Đá 2x4	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	210.000								
14	Đá 1x2	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	218.000								
15	Đá 0,5x1	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	218.000								
16	Đá mạt	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	207.000								
17	Đá Base	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	205.000								
18	Subbase	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	169.000								
19	Đá đắp nền	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	52.000								
20	Đá hộc	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Minh Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			145.455						
21	Đá 4x6	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Minh Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			172.727						
22	Đá 2x4	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Minh Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			200.000						

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
23	Đá 1x2	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Minh Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			209.091						
24	Đá hộc	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				168.543					
25	Đá 4x6	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				215.741					
26	Đá 2x4	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				223.783					
27	Đá 1x2	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				228.609					
28	Đá 0,5x1	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				231.825					
29	Đá mạt	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				228.825					
30	Base	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				219.566					
31	SubBase	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá tại mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				180.964					
32	Đá hộc	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				175.011					
33	Đá 4x6	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				210.826					

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
34	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				218.646					
35	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				223.337					
36	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				226.465					
37	Đá mạt	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				223.465					
38	Đá Base	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				212.909					
39	Đá subbase	đ/m3			Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Sín Sủ, Xã Pằng Dề,huyện Tủa Chùa; ĐT: 0385.899.936				174.986					
40	Đá hộc	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		161.250							
41	Đá 4x6	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		207.900							
42	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		215.600							
43	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		220.200							
44	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		223.200							

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
45	Đá mạt	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		220.200							
46	Đá hộc	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		159.066							
47	Đá 4x6	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		193.856							
48	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		200.904							
49	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		205.133							
50	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		207.902							
51	Đá mạt	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		204.902							
52	Base	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		195.437							
53	Subbase	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		161.255							
54	Đá hộc	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								152.182	
55	Đá 4x6	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								205.818	

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
56	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								213.300	
57	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								220.773	
58	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								220.773	
59	Đá mạt	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								217.773	
60	Base	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								209.682	
61	Subbase	đ/m3			Công ty TNHH TM&XD Số 6	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ đá Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà								173.409	
62	Đá hộc	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									305.502
63	Đá 4x6	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									366.396
64	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									381.286
65	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									390.220
66	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									396.176

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
67	Đá mạt	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									393.176
68	Base,	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									374.330
69	Subbase	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ									302.857
70	**II. CÁT XÂY DỰNG**															
71	Cát nghiền từ đá	đ/m3	TCVN 9205:2012		Công ty cổ phần ĐTTM Hưng Long	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên; ĐT: 0932.323.799	240.000								
72	Cát nghiền cho bê tông	đ/m3	TCVN 9205:2012		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Ka Hâu II, xã Na Ư, huyện Điện Biên	180.000								
73	Cát nghiền cho bê tông	đ/m3	TCVN 9205:2012		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại bãi tập kết Trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, cạnh đài tưởng niệm lính Pháp, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Thanh Trường, TP. Điện Biên Phủ, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển)		237.600								
74	Cát nghiền dùng đắp nền	đ/m3	TCVN 9205:2013		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển		160.000								
75	Cát nghiền dùng đắp nền	đ/m3	TCVN 9205:2014		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại bãi tập kết Trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, cạnh đài tưởng niệm lính Pháp, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Thanh Trường, TP. Điện Biên Phủ, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển)		217.800								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
76	Cát tự nhiên (Cát xây, cát bê tông)	đ/m3			CÔNG TY TNHH XD &TM NGỌC DŨNG	(Giá bán tại nơi sản xuất, đã gồm chi phí bốc xúc lên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Bản Pom Lót, xã Pom Lót và Đội 18, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	200.000								
77	Cát tự nhiên (Cát xây, cát bê tông)	đ/m3	QCVN 16:2023/BXD;		Công ty TNHH Dũng Minh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển	Điểm mỏ thôn 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	269.265								
78	Cát trát (xoa) tự nhiên	đ/m3	QCVN 16:2023/BXD;		Công ty TNHH Dũng Minh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển	Điểm mỏ thôn 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	304.735								
79	Cát nghiền từ đá	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển	điểm mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		274.000							
80	**III. GẠCH XÂY DỰNG**															
81	Gạch đặc	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220x105x65)mm M100	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c: Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	1.305								
82	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x105x65)mm M100	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c: Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	1.191								
83	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 150 x 100)mm M100	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c: Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	1.982								
84	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x105x65)mm M75	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c: Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	1.055								
85	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 150 x 100)mm M75	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c: Điểm mỏ Ka Hâu 2, xã Na Ư, huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	1.736								
86	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 105 x 65)mm	DNTN Toàn Hằng tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c: khối Sơn Thủy, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0947.590.536			1.145						
87	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 105 x 65)mm	Công ty TNHH Đại Thắng	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c: Bản Giáng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0914.662.900			1.091						
88	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	d=20mm: (210 x100x60)mm	Công ty TNHH Đoàn Thảo tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Địa chỉ tại bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà; ĐT: 0965.479.277								1.073	
89	Gạch đặc	đ/viên	TCVN 6477:2016	(210x100x60) mm	Công ty TNHH Đoàn Thảo tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Địa chỉ tại bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà; ĐT: 0965.479.277								1.191	

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
90	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x110x65)mm	Công ty TNHH Phong Linh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển	Đ/c nơi sản xuất: bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ; ĐT: 0915.641.454									1.300
91	**IV. ĐÁ/GẠCH ỐP LÁT, NGÓI CÁC LOẠI**															
92	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	226.305								
93	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	226.305								
94	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	226.305								
95	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	226.305								
96	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	226.305								
97	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	266.211								
98	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	266.211								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
99	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	308.160								
100	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	308.160								
101	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	308.160								
102	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	288.896								
103	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	288.896								
104	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	279.270								
105	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	279.270								
106	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	279.270								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
107	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	284.086								
108	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	284.086								
109	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	322.604								
110	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	322.604								
111	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	322.604								
112	Đá bó via	đ/viên		Đá 18*23*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	318.946								
113	Đá bó via	đ/viên		18*26*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	360.547								
114	Đá bó via	đ/viên		23*26*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	460.699								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
115	Đá bó vỉa	đ/viên		17*23*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	301.226								
116	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	269.639								
117	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	202.230								
118	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	151.673								
119	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*60 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	161.784								
120	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*60 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	121.337								
121	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*60 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HƯNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	91.004								
122	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	220.050								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
123	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	220.050								
124	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	220.050								
125	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	225.900								
126	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	225.900								
127	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	261.450								
128	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	261.450								
129	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	306.000								
130	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	306.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
131	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	306.900								
132	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(800 x 1200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	454.500								
133	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	265.950								
134	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	265.950								
135	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	265.950								
136	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	274.950								
137	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	274.950								
138	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	274.950								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
139	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	283.050								
140	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	283.050								
141	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	283.050								
142	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	319.500								
143	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	319.500								
144	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	319.500								
145	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(800 x 1200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	454.500								
146	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè - đá xanh đen	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	256.950								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
147	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	256.950								
148	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	283.950								
149	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	292.500								
150	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	292.500								
151	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	301.500								
152	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	324.000								
153	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	324.000								
154	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	342.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
155	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	360.000								
156	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè - đá xanh đen	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	378.000								
157	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	387.000								
158	Đá xẻ lát sân, vườn, via hè - đá xanh đen	đ/m2		(800 x 1200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	477.000								
159	Đá bó via	đ/viên		Đá 18*23*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	300.600								
160	Đá bó via	đ/viên		18*26*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	342.450								
161	Đá bó via	đ/viên		23*26*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	445.500								
162	Đá bó via	đ/viên		17*23*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	292.050								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
163	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	269.550								
164	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	202.050								
165	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	151.200								
166	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*60 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	160.650								
167	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*60 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển	Khu TĐC 1, phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	117.450								
168	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*60 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		90.450								
169	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm loại 1 (8 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIII	203.482								
170	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x800mm loại 1 (6 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIII	273.025								
171	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x300mm loại 1 (11 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIII	203.482								
172	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	500x500mm loại 1 (5 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIIb	98.469								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
173	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	500x500mm mài bóng loại 1(5 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIIb	139.044								
174	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm C loại 1 (4 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIIb	138.343								
175	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600 Granite men matt loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	198.511								
176	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm,Granite mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	229.161								
177	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	800x800mm mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	304.271								
178	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x900mm mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	398.974								
179	Gạch lát	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x1200mm mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	530.169								
180	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm viên đậm, nhạt	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp Ceramic nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	152.100								
181	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm viên viền, điểm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp Ceramic nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	170.100								
182	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm viên đậm, nhạt	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp Ceramic nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	212.400								
183	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm viên viền, điểm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp Ceramic nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	229.950								
184	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu GRANY LITE	311.400								
185	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu GRANY LITE	394.200								
186	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu GRANY LITE	311.400								
187	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	800x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu GRANY LITE	394.200								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
188	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x1200mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu GRANY LITE	459.900								
189	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	232.650								
190	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	324.450								
191	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	250.200								
192	Gạch ốp	đ/m^2	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	800x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP		Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhãn hiệu TBGRES, FOSILI	324.450								
193	Gạch lát Terazo	đ/m^2		(400 x 400 x 30)mm	Công ty TNHH Đoàn Thảo tỉnh Điện Biên	Bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà	Gạch lát Terazo								97.273	
194	Ngói đất nung loại A	đ/viên						2.970								
195	Ngói bò đất nung loại A	đ/viên						3.960								
196	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 80x80 ts812	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			252.000								
197	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 80x80 ts817; TS815	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			252.000								
198	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts669	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			216.000								
199	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts600	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			216.000								
200	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts 615	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			202.500								
201	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts5.601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			162.000								
202	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts5.602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			162.000								
203	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts617	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			216.000								
204	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts636	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			220.500								
205	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts624	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			220.500								
206	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts614	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			220.500								
207	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco 625	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			207.000								
208	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco626	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			207.000								
209	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco603	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			207.000								
210	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco621	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			207.000								
211	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ecos603	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			189.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
212	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			189.000								
213	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			189.000								
214	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			189.000								
215	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6604	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			189.000								
216	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6610	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			189.000								
217	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 kt611	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			144.000								
218	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 kt601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			144.000								
219	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 kt605	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			144.000								
220	Gạch lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 hạ long đỏ	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			85.500								
221	Gạch lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 đất việt	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			81.000								
222	Gạch lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 đỏ viglacera	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			81.000								
223	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 50x50	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			72.000								
224	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 (m405/m428)	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			81.000								
225	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 435 cỏ	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
226	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 453	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
227	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 480	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
228	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 490	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			90.000								
229	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 434	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
230	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 445	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
231	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 488	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
232	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 495	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
233	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 443	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
234	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 455	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			85.500								
235	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x30 n317	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			103.500								
236	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x30 nền sỏi	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			81.000								
237	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x45(4504/4500)	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			85.500								
238	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x45(4563/4564/điểm)	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			108.000								
239	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 3630	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			121.500								
240	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 kt3601/3602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			144.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
241	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 ub3601/3602A/3602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			144.000								
242	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 ub3603/3604A/3604	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			121.500								
243	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 f3631/3632A/3632	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			121.500								
244	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 f3633/3634A/3634	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			121.500								
245	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 3693/3694A/3694	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			171.000								
246	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 bs 3615/3616	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			171.000								
247	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 bs 3615/3616	Công ty cổ phần Vigracera - Granit			171.000								
248	Gạch ốp Ceramic men bóng	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	25x40 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			156.364								
249	Gạch lát Ceramic men bóng	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	30x30 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			177.319								
250	Gạch lát Ceramic men mờ	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	30x30 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			210.009								
251	Gạch lát Ceramic men bóng	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	40x40 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			157.481								
252	Gạch lát Ceramic men mờ	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	40x40 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			196.213								
253	Gạch ốp Ceramic men bóng	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	40x80 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			295.313								
254	Gạch ốp Ceramic men bóng	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	30x60 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			244.444								
255	Gạch ốp/ lát Porcelain men mờ	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	30x60 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			250.000								
256	Gạch lát Porcelain men mờ	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	60x60 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			220.013								
257	Gạch lát Porcelain men mờ	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	80x80 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			314.063								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
258	Gạch lát Porcelain mài bóng	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	60x120 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			666.667								
259	Gạch lát Porcelain mài bóng	m2	TCVN 13113: 2020 BS EN 14411:2016	60x60 cm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			220.013								
260	Ngói lợp tráng men	Viên	TCVN 9133:2011	300x405mm	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			25.471								
261	Ngói rìa	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			37.545								
262	Ngói cuối rìa	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			62.545								
263	Ngói nóc có gờ	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			36.364								
264	Ngóc chạc ba	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			86.364								
265	Ngói chạc tư	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			104.545								
266	Ngóc chạc chữ T	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			86.364								
267	Ngói chặn cuối nóc	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			27.273								
268	Ngói chặn cuối rìa	Viên	TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			25.000								
269	**V. THÉP XÂY DỰNG**															
270	Thép cuộn phi 6, phi 8	đ/kg	TCVN 1651 – 1:2008	Φ6, Φ8	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)			14.385	14.294	14.230	14.850	14.574	14.559		14.514	
271	Thép cây vằn phi 10, CT 5, SD295A, L=11,7m	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010	Φ10	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)			14.656	14.564	14.500	15.120	14.845	14.829		14.771	
272	Thép cây vằn phi 12, CT 5, SD295A, L=11,7m	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010	Φ12	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)			14.634	14.543	14.479	15.120	14.823	14.808		14.771	
273	Thép cây vằn phi 14 - 40, CT 5, SD295A, L=11,7m	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010	Φ14- Φ40	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)			14.633	14.542	14.477	15.120	14.822	14.807		14.619	
274	Thép hình U, L dập thép đen	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010		Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)			16.200		16.045						
275	Thép hình V, I thép đen	đ/kg	TCVN 1655 - 75		Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)			15.975		15.820						

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
276	Thép hộp mã kẽm	đ/kg	TCVN 1651-2:2008; JIS G3112:2010		Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)			16.200		18.810						
277	Thép cuộn phi 6, phi 8	đ/kg	TCVN 1651 - 2:2018	Φ6, Φ8	THÉP HÒA PHÁT			14.400				14.419		14.908		14.482
278	Thép cây phi 10 (Gr40/CB300)	đ/kg	TCVN 1651 - 2:2018	Φ10	THÉP HÒA PHÁT			14.657				14.865		15.164		14.927
279	Thép cây phi 12 (Gr40/CB300)	đ/kg	TCVN 1651 - 2:2018	Φ12	THÉP HÒA PHÁT			14.657				14.815		15.164		14.878
280	Thép thanh vằn Φ14-Φ40 (Gr40/CB300)	đ/kg	TCVN 1651 - 2:2018	Φ14- Φ40	THÉP HÒA PHÁT			14.657				14.815		15.164		14.878
281	Thép cuộn Φ6+Φ8	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ6, Φ8	THÉP VIỆT ĐỨC			14.283								
282	Thép thanh vằn Φ10 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ10	THÉP VIỆT ĐỨC			14.580								
283	Thép thanh vằn Φ12 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ12	THÉP VIỆT ĐỨC			14.432								
284	Thép thanh vằn Φ14 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ14	THÉP VIỆT ĐỨC			14.432								
285	Thép thanh vằn Φ18 - Φ22 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ18- Φ22	THÉP VIỆT ĐỨC			14.432								
286	Thép cuộn Φ6 - Φ8 (CB 240T), TCVN 1651-1:2008	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ6- Φ8	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			14.829								
287	Thép cuộn Φ8 (CB 300V), TCVN 1651-1:2008	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ8	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			14.928								
288	Thép thanh vằn Φ10 (Gr40), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ10	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			14.879								
289	Thép thanh văn Φ12 (CB300V), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ12	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			14.879								
290	Thép thanh vằn Φ14 - Φ20 (CB300V/Gr40), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ14- Φ20	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			14.879								
291	Thép thanh vằn Φ10 (CB400V/CB500), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ10	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			15.354								
292	Thép thanh vằn Φ12 (CB400V/CB500), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ12	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			15.354								
293	Thép thanh vằn Φ14 - Φ32 (CB400V/CB500), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ14- Φ32	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn			15.354								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
294	**THÉP KHÁC**															
295	Dây thép đen mềm 1 ly VN	đ/kg						17.100	17.009	16.944	17.100		17.274		17.214	17.487
296	Dây thép mạ kẽm 2-4ly VN	đ/kg						22.500	19.980	20.880	18.450				22.500	22.500
297	Lưới thép B40	đ/kg						18.900	18.630	18.745	18.810		18.000			19.287
298	Đinh 3cm -7cm	đ/kg						19.500	19.709	19.345	18.000		19.674		19.614	
299	Đinh 10cm	đ/kg						18.900	19.109	18.745	18.000		19.074		19.014	
300	**VI. XI MĂNG**															
301	Xi măng Bút Sơn PCB 30	đ/kg	TCVN 6260:2020; ISO 9001:2015		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN			1.728	1.665							
302	Xi măng Bút Sơn PCB 40	đ/kg	TCVN 6260:2020; ISO 9001:2015		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN			1.778	1.710	1.485						
303	Xi măng trắng Hải Phòng, Thái Bình loại 50kg/bao	đ/kg			Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng			3.150	3.150							1.800
304	Xi măng Điện Biên PCB 30	đ/kg	QCVN 16:2019		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐIỆN BIÊN			1.395	1.395	1.395	1.620	1.665	1.575	1.710	1.575	1.710
305	Xi măng Điện Biên PCB 40	đ/kg	QCVN 16:2019		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐIỆN BIÊN			1.458	1.458	1.458	1.683	1.728	1.638	1.773	1.638	1.773
306	Xi măng Pooclăng Tân Thắng hỗn hợp PCB40 CLC	đ/kg	TCVN 6260:2009		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG		Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	2.021								
307	Xi măng Tân Thắng rời PCB 40 CLC	đ/kg	TCVN 6260:2009		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG		Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	1.913								
308	Xi măng Tân Thắng rời PC 50	đ/kg	TCVN 6260:2009		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG		Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	1.986								
309	Xi măng Tân Thắng rời bền Sunfat PCmsr50	đ/kg	TCVN 6260:2009		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG		Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	2.073								
310	Xi măng Tân Thắng xi lò cao PCBbfs40	đ/kg	TCVN 6260:2009		CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG		Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	1.800								
311	Xi Măng Sông Mã PCB30	đ/kg	TCVN 6260:2009		CÔNG TY XI MĂNG SÔNG MÃ		Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH KDH Điện Biên	1.350								
312	Xi Măng Sông Mã PCB40	đ/kg	TCVN 6260:2009		CÔNG TY XI MĂNG SÔNG MÃ		Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH KDH Điện Biên	1.413								
313	Vôi cục	đ/kg						2.700								
314	Vôi bột	đ/kg								7.200						
315	**VII. BÊ TÔNG VÀ PHỤ GIA CÁC LOẠI**															
316	Bê tông M300, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M300	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, Chưa bao gồm cước vận chuyển, Chưa bao gồm chi phí bơm	bản Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.380.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
317	Bê tông M250, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M250	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, Chưa bao gồm cước vận chuyển, Chưa bao gồm chi phí bơm	bản Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.280.000								
318	Bê tông M200, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M200	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, Chưa bao gồm cước vận chuyển, Chưa bao gồm chi phí bơm	bản Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.179.000								
319	Bê tông M150, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M150	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, Chưa bao gồm cước vận chuyển, Chưa bao gồm chi phí bơm	bản Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.075.000								
320	Bơm bê tông bằng máy bơm bê tông chiều cao dưới 30m	m3			Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên		bản Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	60.000								
321	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R7N loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	99.000								
322	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R7N loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	495.000								
323	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R4 loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	163.800								
324	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R4 loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	693.000								
325	Sika cho sản xuất bê tông	đ/thùng		Sika lastic 680 loại thùng 28 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	3.352.500								
326	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sika sigunit L53 MY loại can 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	1.071.000								
327	Sika cho sản xuất bê tông	đ/phuy		Sika sigunit L53 MY loại phuy 200 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	8.298.000								
328	Sản phẩm hỗ trợ	đ/can		Plastocrete N loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	742.500								
329	Vữa rót gốc xi măng	đ/bao		Sikagrout 214-11 loại 25 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	316.800								
330	Vữa rót gốc xi măng	đ/bao		Sikagrout GP loại 25 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	277.200								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
331	Vữa rót gốc xi măng	đ/túi		Tile Grout White loại 1 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	18.000								
332	Vữa rót gốc xi măng	đ/bao		Sika Tile Bond GP loại 25 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	189.000								
333	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	477.000								
334	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	2.277.000								
335	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex TH loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	1.539.000								
336	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex TH loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	346.500								
337	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/kg		Intraplast Z- HV	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	108.000								
338	Chất kết dính cường độ cao	đ/tuýp		sika Anchorfix- keo kết nối sắt tuýp 600ml	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	643.500								
339	Chất trám khe và chất kết dính đàn hồi	đ/tuýp		Sikaflex Construction AP tuýp 600ml	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	189.000								
340	Chất chống thấm	đ/bộ		Sikatop Seal 107 loại bộ gồm bao 20 kg và can 5 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	841.500								
341	Chất chống thấm	đ/túi		Sika 102 loại 2 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	346.500								
342	Màng chống thấm	đ/thùng		Sikaproof Membrane loại 18 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	972.000								
343	Màng chống thấm	đ/thùng		Sikaproof Membrane loại 6 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	445.500								
344	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Raintile (G,W) loại 20 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	1.930.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
345	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Raintile (G,W) loại 4 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	445.500								
346	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Lactic 632R loại 21 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	4.158.000								
347	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Uprimer loại 14 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	2.772.000								
348	Sản phẩm cho các khe nối	đ/m		Sika Waterbar V20(Y)	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	247.500								
349	Sản phẩm cho các khe nối	đ/m		Sika SwellStop	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	178.200								
350	Sản phẩm cho các khe nối	đ/m		Sika SwellStop II	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	94.500								
351	Sản phẩm cho các khe nối	đ/tuýp		sika Anchorfix- keo kết nối sắt tuýp 600ml	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	643.500								
352	Màng chống thấm định hình	đ/m2		Bituseal T130SG	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	162.000								
353	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SSA loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	15.570								
354	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SSA 2000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	17.910								
355	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- HR 1000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	24.570								
356	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- HR 1500 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	29.250								
357	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SPR 1000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	29.250								
358	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SR 3000S loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	47.250								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
359	Phụ gia siêu dẻo giảm nước mức cao	đ/lít		Roadcon- SR 1000P loại phuy 200 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	33.030								
360	Phụ gia siêu dẻo giảm nước mức cao	đ/lít		Roadcon- SR 2000P loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	32.130								
361	Phụ gia đông kết nhanh cho hỗn hợp bê tông	đ/lít		Roadcon- LF 3000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên		Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	42.480								
362	**VIII. NHỰA ĐƯỜNG, CARBONCOR ASPHALT**															
363	Nhựa đường phuy Iran	đ/kg			Công ty xăng dầu Điện Biên		NPP: Công ty cổ phần xăng dầu Điện Biên	17.028								
364	Nhựa đường lỏng 60/70 xe 16 tấn	đ/kg			Công ty xăng dầu Điện Biên		NPP: Công ty cổ phần xăng dầu Điện Biên	17.672								
365	Nhựa đường lỏng 60/70 xe 27 tấn	đ/kg			Công ty xăng dầu Điện Biên		NPP: Công ty cổ phần xăng dầu Điện Biên	17.573								
366	CarboncorAsphalt -CA 9.5	đ/kg			CÔNG TY CP CARBON VIỆT NAM		Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Minh Điện Biên; ĐT: 0978.200.505 Đ/c: Thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	3.920								
367	CarboncorAsphalt -CA 19 (bê tông nhựa rỗng Carbon)	đ/kg			CÔNG TY CP CARBON VIỆT NAM		Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Minh Điện Biên; ĐT: 0978.200.505 Đ/c: Thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	3.109								
368	**IX. VẬT LIỆU TẤM LỢP, BAO CHE**															
369	Tấm lợp Fibrô xi măng Thái Nguyên loại I. TCVN 4434-2000. (Kích thước: 1.400 mm x 900 mm x 5 mm).	đ/tấm	TCVN 4434-2000	(Kích thước: 1.400 mm x 900 mm x 5 mm).				36.000								
370	Viên úp nóc Thái Nguyên; quy cách: 1.000mmx400x5mm.	đ/tấm		KT: 1.000mmx400x5mm				15.300								
371	Tôn lợp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,35mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	103.500								
372	Tôn lợp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,40mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	112.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
373	Tôn lợp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,42mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	117.000								
374	Máng mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khổ 300 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	45.000								
375	Máng mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khổ 400 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	54.000								
376	Nóc mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khổ 300 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	45.000								
377	Nóc mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khổ 400 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	54.000								
378	Tôn xốp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,35mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	157.500								
379	Tôn xốp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,4mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	171.000								
380	Tôn xốp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,42mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	175.500								
381	Tấm lợp Fibrô xi măng TN loại 1 KT: 1,5x0,91m	đ/tấm	TCVN 4434-2000	KT: 1,5x0,91m						38.700			40.500			
382	Tấm lợp Fibrô xi măng TN loại 2 KT: 1,5x0,91m	đ/tấm	TCVN 4434-2000	KT: 1,5x0,91m						36.900						
383	Tấm úp nóc Fibrô xi măng TN TCVN 4434-2000	đ/viên	TCVN 4434-2000	KT:(1.000x400 x5)mm						14.400						
384	Tấm lợp Fibrô xi măng Đông Anh Hà Nội	đ/tấm	TCVN 4434-2000	(LA:1,52x1,05)m							54.000					
385	Tấm lợp Fibrô xi măng Việt Nhật	đ/tấm	TCVN 4434-2000	(LA:1,52x1,05)m							37.800					
386	Tấm úp nóc	đ/tấm		KT: 1mx0,34mx5mm							13.500					22.500
387	Tấm lợp Fibro xi măng	đ/tấm		KT: 1,4mx0,9mx 5mm												38.700
388	**X. SƠN**															

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
389	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	1 lít		Jotashield Bền màu tối ưu			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	483.300								
390	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Bền màu tối ưu			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.355.300								
391	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	1 lít		Jotashield Sạch Vượt Trội			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	447.300								
392	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Sạch Vượt Trội			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.135.700								
393	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Che phủ vết nứt			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.355.300								
394	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	1 lít		Jotashield Chống Phai Màu (MỚI)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	425.700								
395	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Chống Phai Màu (MỚI)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.056.500								
396	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	15 kg		Jotashield Chống Phai Màu (MỚI)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	6.062.400								
397	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Essence Ngoại Thất Bền Đẹp			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.028.700								
398	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	17 kg		Essence Ngoại Thất Bền Đẹp			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.278.700								
399	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotatough			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	522.000								
400	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	17 kg		Jotatough			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.620.000								
401	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	6 kg		WaterGuard			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.097.100								
402	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	20 Kg		WaterGuard			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.434.400								
403	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Majestic Đẹp & Chăm Sóc Hoàn Hảo Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	351.000								
404	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Majestic Đẹp & Chăm Sóc Hoàn Hảo Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.566.000								
405	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Majestic Đẹp Hoàn Hảo bóng(mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	328.500								
406	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hảo bóng(mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.399.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
407	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hảo bóng(mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.996.000								
408	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Majestic Đẹp Hoàn Hảo mờ (mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	328.500								
409	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hảo mờ (mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.399.500								
410	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hảo mờ (mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.996.000								
411	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Essence Che Phủ Tối Đa Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	243.000								
412	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.050.300								
413	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.019.500								
414	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Essence Che Phủ Tối Đa Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	233.100								
415	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.029.600								
416	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.996.100								
417	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Essence Dễ lau Chùi (Mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	180.900								
418	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Essence Dễ lau Chùi (Mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	837.000								
419	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Essence Dễ lau Chùi (Mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.634.300								
420	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Jotaplast			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	387.000								
421	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	17 kg		Jotaplast			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.152.000								
422	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	1 lít		Gardex primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	148.500								
423	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	0,8 kg		Gardex Bóng Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	153.000								
424	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	2,5 kg		Gardex Bóng Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	441.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
425	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	0,8 kg		Essence siêu bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	144.000								
426	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	2,5 kg		Essence siêu bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	450.000								
427	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Ultra Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.079.100								
428	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	17 kg		Ultra Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.435.300								
429	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Jotashield Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.088.100								
430	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	17 kg		Jotashield Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.429.900								
431	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Majestic Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	806.400								
432	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	17 kg		Majestic Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.580.300								
433	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Essence Sơn Lót Chống Kiềm			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	782.100								
434	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	17 kg		Essence Sơn Lót Chống Kiềm			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.475.900								
435	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Alkyd Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	715.500								
436	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	20kg		Alkyd Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.740.500								
437	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Alkyd Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	670.500								
438	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	20 kg		Alkyd Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.506.500								
439	Sản phẩm Sơn Jotun (bột chiết)	40 kg		Jotun Interior & Exterior Putty			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	445.500								
440	Sản phẩm Sơn Jotun (bột chiết)	40 kg		Jotun Exterior Putty			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	425.700								
441	Sản phẩm Sơn Jotun (bột chiết)	40 kg		Jotun Exterior Putty			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	425.700								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
442	Sơn Erofill	đ/lon		Sơn Erofill trắng 18L nội thất			Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	351.000								
443	Sơn Erofill	đ/lon		Sơn Erofill trắng 3.8L			Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	90.000								
444	Sơn Erofill	đ/thùng		Sơn Erofill màu 18L nội thất			Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	378.000								
445	Sơn Erofill	đ/lon		Sơn Erofill màu 3.8L			Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	99.000								
446	Sơn Erofill	đ/lon		Sơn Erofill màu 3.8L			Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	99.000								
447	Sơn lót chống kiềm nội thất	lit	TCVN 8652:2020	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	148.586	148.586	148.586	148.586	148.586	148.586	148.586	148.586	148.586
448	Sơn lót chống kiềm nội thất đặc biệt	lit	TCVN 8652:2020	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	156.456	156.456	156.456	156.456	156.456	156.456	156.456	156.456	156.456
449	Sơn lót chống kiềm ngoại thất	lit	TCVN 8652:2020	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	210.505	210.505	210.505	210.505	210.505	210.505	210.505	210.505	210.505
450	Sơn lót chống kiềm ngoại thất đặc biệt	lit	TCVN 8652:2020	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	232.828	232.828	232.828	232.828	232.828	232.828	232.828	232.828	232.828
451	Sơn bóng ánh ngọc trai nội thất cao cấp	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	338.000	338.000	338.000	338.000	338.000	338.000	338.000	338.000	338.000
452	Sơn bóng nội thất cao cấp	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	254.899	254.899	254.899	254.899	254.899	254.899	254.899	254.899	254.899
453	Sơn nội thất cao cấp dễ lau chùi	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	125.101	125.101	125.101	125.101	125.101	125.101	125.101	125.101	125.101
454	Sơn nước siêu trắng nội thất cao cấp	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	108.990	108.990	108.990	108.990	108.990	108.990	108.990	108.990	108.990
455	Sơn nước nội thất 3in1	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	56.364	56.364	56.364	56.364	56.364	56.364	56.364	56.364	56.364

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
456	Sơn nước nội thất đẹp hoàn hảo	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	216.566	216.566	216.566	216.566	216.566	216.566	216.566	216.566	216.566
457	Sơn bóng ngoại thất cao cấp	lit	TCVN 8652/2012	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	291.717	291.717	291.717	291.717	291.717	291.717	291.717	291.717	291.717
458	Sơn bóng giảm nhiệt ngoại thất đặc biệt	lit	TCVN 8652/2012	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	445.000	445.000	445.000	445.000	445.000	445.000	445.000	445.000	445.000
459	Sơn ngoại thất chống phai màu	lit	TCVN 8652/2012	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	200.909	200.909	200.909	200.909	200.909	200.909	200.909	200.909	200.909
460	Sơn nước ngoại thất	lit	TCVN 8652/2012	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	161.616	161.616	161.616	161.616	161.616	161.616	161.616	161.616	161.616
461	Clear phủ bóng	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	226.000	226.000	226.000	226.000	226.000	226.000	226.000	226.000	226.000
462	Sơn chông thấm đa năng pha xi măng	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	222.879	222.879	222.879	222.879	222.879	222.879	222.879	222.879	222.879
463	Sơn chông thấm màu	lit	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	231.566	231.566	231.566	231.566	231.566	231.566	231.566	231.566	231.566
464	Sơn phụ gia chống thấm	Kg	QCVN 16:2019/BXD	thùng/lon	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000
465	Bột bả nội và ngoại thất cao cấp	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Bao	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500
466	Bột bả ngoại thất	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Bao	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500
467	Sơn nền nhà xưởng Epoxy chịu mài mòn	Kg	QCVN 16:2019/BXD	thùng	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000
468	Sơn lót sàn Epoxy chịu mài mòn	Kg	QCVN 16:2019/BXD	thùng	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000
469	Bột bả ma tít chịu mài mòn	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Bao	Công ty cổ phần sơn JYMEC Việt Nam		Đại lý Đức Anh ; Đ/c: 298A, tổ 8, Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ; Sđt: 0866.042.995	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
470	Sơn Giao thông Joline (trắng) phẳng	kg	AASHTO M249-12	Thùng 25 kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	29.000								
471	Sơn giao thông Joline (vàng) phẳng	kg	AASHTO M249-12	Thùng 25 kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	29.500								
472	Sơn giao thông Joline (trắng) phẳng	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25 kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	24.000								
473	Sơn giao thông Joline (vàng) phẳng	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25 kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	24.500								
474	Joline Primer (sơn lót) cho hệ nhiệt dẻo	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25 kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	63.745								
475	Sơn giao thông hệ dung môi Joway trắng	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25kg,Lon 5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	110.000								
476	Sơn giao thông hệ dung môi Joway đen	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25kg,Lon 5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	110.000								
477	Sơn giao thông hệ dung môi Joway vàng	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25kg,Lon 5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	127.272								
478	Sơn giao thông hệ dung môi Joway đỏ	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25kg,Lon 5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	127.272								
479	Hạt phản quang loại A	kg	TCVN 8791-2011	Thùng 25kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	23.320								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
480	Jones WEPO	kg	TCCS CN24:2022	Bộ 20kg, bộ 4kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	250.000								
481	Jona WEPO màu thường	kg	TCCS CN07:2023	Bộ 19,5kg, 6,5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	299.000								
482	Jones Epo Clear	kg	TCCS CN09:2023	Bộ 20kg, bộ 4kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	219.000								
483	Jona Epo màu cơ bản	kg	JISK 5659:2018	Bộ 20kg, bộ 4kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	290.000								
484	Jones Sealer EC	kg		Thùng 10kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	210.000								
485	Jona Level New	kg	TCCS CN05:2023	Bộ 19,5kg, 6,5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	208.000								
486	Dung môi TN 305	lit		Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	72.600								
487	Dung môi TN 401	lit		Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	66.000								
488	Dung môi TN 304	lit		Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	77.000								
489	Sp Primer (Chống ri)	Kg		Thùng 20kg, Lon 3,5kg, Lon 1kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	107.250								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
490	Jimmy (Phủ Alkyd)	Kg	JIS K 5962:1993	Thùng 20kg, Lon 3kg, Lon 0,8kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	157.400								
491	Sơn chống rỉ 2 thành phần JONES EPO	Kg		Bộ 20kg, bộ 4kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	219.450								
492	Sơn phủ 2 thành phần JONA EPO màu thông thường	Kg		Bộ 20kg, bộ 4kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	246.900								
493	Sơn tĩnh điện trong nhà	kg	TCCS JE01-2016	Hộp 25kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	90.000								
494	Sơn tĩnh điện ngoài trời	kg	TCCS JE01-2016	Hộp 25kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	90.000								
495	Bột bả cao cấp Joton	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Bao 40kg, bao 5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	14.875								
496	Bột bả Sp Filler nội thất	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Bao 40kg, bao 25kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	9.675								
497	Bột bả ngoại thất J-Plus	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Bao 40kg, bao 5kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	1.787								
498	Bột bả Jolia nội thất	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Bao 40kg, bao 25kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	8.825								
499	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất Joton Altex	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	148.555								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
500	Sơn lót kháng kiềm nội thất Joton Altin	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 3,8L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	94.666								
501	Sơn lót chống kiềm ngoại thất Fotex	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	148.500								
502	Sơn lót chống kiềm nội thất Fotin	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	94.600								
503	Sơn Joton FA ngoại thất bóng	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 17L, Lon 5L, 1L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	323.529								
504	Sơn Joton FA nội thất	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	104.611								
505	Sơn ngoại thất siêu mịn Nova	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 5L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	160.997								
506	Sơn nội thất mịn Bella	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 3,8L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	63.256								
507	Sơn Jony ngoại thất mịn	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 3,8L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	166.055								
508	Sơn Jony nội thất mịn	lit	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 18L, Lon 3,8L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	75.933								
509	Sơn chống thấm pha xi măng Joton CT-X	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 20kg, Lon 4kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	235.600								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
510	Sơn chống thấm màu gốc nước Joton CT-E	Kg	QCVN 16:2019/BXD	Thùng 20kg, Lon 4kg	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	264.350								
511	Sơn lót ngoại thất JOTON ALTEX DA	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	89.640								
512	Sơn lót nội thất JOTON ALTIN DA	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	58.640								
513	Sơn phủ ngoại thất JOTON FA EXT DA	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	202.176								
514	Sơn phủ nội thất JOTON FA INT DA	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	61.000								
515	Sơn phủ ngoại thất JOTON JONY EXT DA	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	82.117								
516	Sơn phủ nội thất JOTON JONY INT DA	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	38.000								
517	Sơn lót nội BENTIN LT	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	55.000								
518	Sơn lót ngoại BENTIN LE	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	85.529								
519	Sơn nội thất BENTIN INT	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	36.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
520	Sơn ngoại thất BENTIN EXT	lit	QCVN 16:2019/BXD	17L	Công ty CP L.Q Joton Hà Nội		NPP: Công ty TNHH Lâm Huy Điện Biên; Đ/c: SN45, tổ 5, P.Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ; sđt: 0916.001.707	78.352								
521	**XI. VẬT TƯ NGHÀNH NƯỚC**															
522	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 15 có ren x 6m, dầy 1,9	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	23.400								
523	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 20, dầy 2,1	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	30.600								
524	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 25, dầy 2,3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	41.400								
525	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 32, dầy 2,3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	52.200								
526	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 40, dầy 2,5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	64.800								
527	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 50, dầy 2,6	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	82.800								
528	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 65, dầy 2,9	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	121.500								
529	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 80, dầy 2,9	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	139.500								
530	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	đ/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 100, dầy 3,2	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	198.000								
531	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 20 x 2,3mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			21.528								
532	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 25 x 2,3mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			38.272								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
533	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 32 x 2,9mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			49.772								
534	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 40 x 3,7mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			66.700								
535	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 50 x 4,6mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			97.796								
536	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 63 x 5,8mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			155.940								
537	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 75 x 6,8mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			217.764								
538	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 90 x 8,2mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			315.928								
539	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 110 x 10,0mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			505.264								
540	Ống tránh DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 20	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			13.800								
541	Ống tránh DEKKO-25	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 25	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			23.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
542	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 21 dày 1.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			5.428								
543	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 21 dày 1.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			6.624								
544	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 21 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			7.176								
545	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 21 dày 1.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			8.740								
546	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 21 dày 2.4	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			10.304								
547	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 27 dày 1.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			6.716								
548	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 27 dày 1.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			8.464								
549	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 27 dày 1.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			9.936								
550	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 27 dày 2.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			11.040								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
551	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 27 dày 3.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			15.548								
552	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 34 dày 1.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			8.740								
553	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 34 dày 1.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			10.304								
554	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 34 dày 1.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			12.512								
555	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 34 dày 2.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			15.272								
556	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 34 dày 2.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			17.480								
557	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 42 dày 1.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			12.972								
558	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 42 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			14.628								
559	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 42 dày 1.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			17.112								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
560	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 42 dày 2.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			19.504								
561	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 42 dày 2.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			22.908								
562	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 48 dày 1.4	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			15.272								
563	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 48 dày 1.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			17.848								
564	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 48 dày 1.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			20.332								
565	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 48 dày 2.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			23.552								
566	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 48 dày 2.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			28.520								
567	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 60 dày 1.4	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			19.780								
568	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 60 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			23.736								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
569	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 60 dày 1.8	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			28.888								
570	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 60 dày 2.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			33.672								
571	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 60 dày 2.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			40.664								
572	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 75 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			27.784								
573	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 75 dày 1.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			32.476								
574	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 75 dày 2.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			36.708								
575	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 75 dày 2.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			47.932								
576	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 75 dày 3.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			59.248								
577	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 90 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			33.948								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
578	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 90 dày 1.8	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			38.824								
579	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 90 dày 2.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			45.356								
580	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 90 dày 2.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			52.532								
581	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 90 dày 3.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			68.908								
582	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 110 dày 1.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			51.244								
583	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 110 dày 2.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			57.960								
584	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 110 dày 2.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			67.528								
585	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 110 dày 3.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			76.912								
586	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	đ/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 110 dày 4.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÀ			107.732								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
587	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 21 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.992				6.992				
588	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 27 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.740				8.740				
589	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 34 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	11.316				11.316				
590	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 42 chiều dầy 1,2mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	16.928				16.928				
591	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 48 chiều dầy 1,4mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	19.780				19.780				
592	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 60 chiều dầy 1,4mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	25.760				25.760				
593	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 75 chiều dầy 1,5mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	36.156				36.156				
594	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 90 chiều dầy 1,5mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	44.068				44.068				
595	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiền Phong	đ/m	ISO 1452:2009	Phi 110 chiều dầy 1,9mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	66.608								
596	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 4,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	98.440								
597	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 4,8mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	127.328								
598	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 5,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	159.804								
599	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 6,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	209.392								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
600	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 6,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	261.648								
601	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 7,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	324.944								
602	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 8,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	407.652								
603	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 9,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	504.988								
604	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 10,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	626.244								
605	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 12,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	798.560								
606	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 13,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	922.300								
607	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 15,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.279.628								
608	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 17,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.635.300								
609	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 40 dày 2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	16.836								
610	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 50 dày 2,4 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	26.128								
611	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi63 dày 3,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	40.572								
612	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 75 dày 3,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	57.684								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
613	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 90 dày 4,3 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	91.080								
614	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 5,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	122.268								
615	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 6,0mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	157.872								
616	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 6,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	196.604								
617	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 7,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	258.152								
618	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 8,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	325.036								
619	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 9,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	404.892								
620	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 10,8mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	509.864								
621	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 11,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	622.196								
622	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 13,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	778.044								
623	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 15mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	994.244								
624	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 16,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.250.280								
625	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 19,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.603.376								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
626	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 21,5mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.011.672								
627	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 32 dày 2,0mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	13.340								
628	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 40 dày 2,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	20.332								
629	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 50 dày 3,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	31.188								
630	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 63 dày 3,8 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	49.864								
631	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 75 dày 4,5 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	71.116								
632	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 90 dày 5,4 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	100.924								
633	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 6,6 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	152.904								
634	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 7,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	193.016								
635	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 8,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	240.948								
636	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 9,5mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	316.664								
637	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 10,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	398.636								
638	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 11,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	499.560								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
639	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 13,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	614.008								
640	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 14,8mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	760.748								
641	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 16,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	947.876								
642	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 18,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.207.040								
643	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 21,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.533.916								
644	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 23,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.949.112								
645	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 26,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.462.932								
646	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	452.088								
647	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	596.160								
648	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D300	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	640.872								
649	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D600	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.472.077								
650	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	506.736								
651	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	667.699								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
652	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D300	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	794.880								
653	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D400	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.453.637								
654	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D500	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.384.640								
655	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D600	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.992.723								
656	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	452.088								
657	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	596.160								
658	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D300	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	640.872								
659	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D200 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	87.934								
660	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D250 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	114.761								
661	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D300 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	181.829								
662	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	22.040								
663	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	39.382								
664	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	51.035								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
665	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D40	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	68.468								
666	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D50	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	100.354								
667	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	159.518								
668	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	221.844								
669	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	323.733								
670	PN10 PPR - Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	518.207								
671	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D21	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.260								
672	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D27	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	7.750								
673	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D34	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.035								
674	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D42	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	15.003								
675	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D48	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	17.587								
676	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D60	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	22.853								
677	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	31.994								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
678	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	39.048								
679	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	59.020								
680	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D125	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	65.180								
681	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D140	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	80.283								
682	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	104.229								
683	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D180	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	130.956								
684	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	195.441								
685	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D225	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	202.992								
686	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	264.099								
687	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 21 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										6.992	
688	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 27 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										8.740	
689	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 34 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										11.316	
690	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 42 chiều dầy 1,2mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										16.928	
691	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 48 chiều dầy 1,4mm PN bar 5,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										19.780	
692	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 60 chiều dầy 1,4mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										25.760	

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
693	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 76 chiều dầy 1,5mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										36.156	
694	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 90 chiều dầy 1,5mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										44.068	
695	Ống thoát nước- Nhựa Tiền Phong	đ/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 110 chiều dầy 1,9mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG										66.608	
696	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D21	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.035								
697	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D27	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	12.718								
698	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D34	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	17.587								
699	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D42	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	22.455								
700	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D48	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	27.125								
701	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D60	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	38.750								
702	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	39.446								
703	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	55.145								
704	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	60.411								
705	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	88.530								
706	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D125	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	113.966								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
707	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D140	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	141.687								
708	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	183.518								
709	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D180	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	231.906								
710	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	287.945								
711	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D225	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	357.795								
712	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	463.316								
713	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D280	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	556.217								
714	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống u.PVC - D315	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	710.821								
715	Ống lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	48C0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	36.366								
716	Ống lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	48C1	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	45.109								
717	Ống lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	48D	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	54.251								
718	Ống lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	90x2,7	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	99.757								
719	Ống lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	90x6	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	185.008								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
720	Ống lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	140C3	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	230.515								
721	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 14x8 dài 3m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.340								
722	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 18x10 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	11.029								
723	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 28x10 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	15.003								
724	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 40x20 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	21.561								
725	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 60x40 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	37.359								
726	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 100x40 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	65.677								
727	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ST 160-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	781.963								
728	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ST 110-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	984.558								
729	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật bốn nhánh 90WY 110x160-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.275.286								
730	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật bốn nhánh 90WY 160x160-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.521.996								
731	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa mầu trắng ngà AO 200IC	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.021.818								
732	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp hố ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCI 200 - 1,5T	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.070.378								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
733	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp hố ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCI 200 - 12,5T	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.237.484								
734	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc bịt nhánh hộp kiểm soát DN110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	74.619								
735	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc bịt nhánh hộp kiểm soát DN160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	125.790								
736	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp bịt nhựa INC200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	267.179								
737	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc bịt trong nhánh hộp kiểm soát DN110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	19.574								
738	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc chuyển bậc lệch tâm DN160-110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	96.379								
739	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.378								
740	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.160								
741	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.433								
742	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	14.805								
743	Cút T có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.433								
744	Cút T có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	12.817								
745	Cút T có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	17.090								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
746	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.683								
747	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	4.571								
748	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.160								
749	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.433								
750	Cút góc có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	7.154								
751	Cút góc có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	11.327								
752	Cút góc có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	14.904								
753	Côn thu	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20-16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.484								
754	Côn thu	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25-20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.378								
755	Côn thu	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32-25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.359								
756	Khớp nối ren	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.782								
757	Khớp nối ren	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.478								
758	Khớp nối ren	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	4.074								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
759	Khớp nối trơn	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	994								
760	Khớp nối trơn	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.292								
761	Khớp nối trơn	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.186								
762	Khớp nối trơn	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.974								
763	Hộp chia ngả 2 đường vuông góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
764	Hộp chia ngả 2 đường vuông góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.744								
765	Hộp chia ngả 2 đường vuông góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								
766	Hộp chia ngả 1 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.545								
767	Hộp chia ngả 1 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
768	Hộp chia ngả 1 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								
769	Hộp chia ngả 2 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.545								
770	Hộp chia ngả 2 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
771	Hộp chia ngả 2 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
772	Hộp chia ngả 3 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
773	Hộp chia ngả 3 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
774	Hộp chia ngả 3 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								
775	Hộp chia ngả 4 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
776	Hộp chia ngả 4 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
777	Hộp chia ngả 4 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.135								
778	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.590								
779	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.888								
780	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.782								
781	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.875								
782	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp đậy hộp nối tròn có vít	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.180								
783	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	61.242								
784	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	70.817								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
785	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	92.857								
786	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	119.413								
787	Kìm cắt ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007		CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	445.133								
788	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	13.016								
789	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	16.494								
790	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	19.971								
791	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	25.039								
792	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	125	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	30.404								
793	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	140	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	34.379								
794	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	48.190								
795	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	180	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	59.219								
796	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	59.815								
797	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D25 Độ dày 2.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			9.484								
798	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D50 Độ dày 2.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			21.588								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
799	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D110 Độ dày 4.2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			96.651								
800	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D200 Độ dày 7.7 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			319.036								
801	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D355 Độ dày 13.6 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			995.859								
802	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D25 Độ dày 2.3 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			10.749								
803	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D40 Độ dày 2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			15.807								
804	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D50 Độ dày 3.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			29.356								
805	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D63 Độ dày 4.7 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			56.816								
806	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D75 Độ dày 6.8 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			96.199								
807	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D90 Độ dày 10.1 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			167.557								
808	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D125 Độ dày 6.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			148.046								
809	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D140 Độ dày 8.3 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			228.076								
810	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D160 Độ dày 11.8 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			361.219								
811	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D180 Độ dày 16.4 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			556.326								
812	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D200 Độ dày 22.4 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			844.470								
813	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D250 Độ dày 11.9 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			585.953								
814	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D280 Độ dày 16.6 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			944.642								
815	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D315 Độ dày 23.2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.443.701								
816	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD	D355 Độ dày 32.2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.205.792								
817	CHẾCH HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			34.975								
818	CHẾCH HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			47.395								
819	CHẾCH HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			64.882								
820	CHẾCH HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			102.043								
821	CHẾCH HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			160.268								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
822	CHẾCH HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			240.451								
823	CHẾCH HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			233.198								
824	CHẾCH HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			546.480								
825	CHẾCH HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			422.578								
826	CHẾCH HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			655.776								
827	CHẾCH HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			714.100								
828	CHẾCH HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.384.383								
829	CHẾCH HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.311.552								
830	CHẾCH HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.185.920								
831	CÚT HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			40.042								
832	CÚT HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			52.462								
833	CÚT HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			78.693								
834	CÚT HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			122.412								
835	CÚT HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			233.640								
836	CÚT HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			306.029								
837	CÚT HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			306.029								
838	CÚT HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			655.776								
839	CÚT HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			666.706								
840	CÚT HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			983.664								
841	CÚT HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.165.791								
842	CÚT HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.894.497								
843	CÚT HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.821.567								
844	CÚT HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.841.696								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
845	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			23.350								
846	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			26.231								
847	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			40.042								
848	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			52.462								
849	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			112.972								
850	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			198.223								
851	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			153.014								
852	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			264.040								
853	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			255.057								
854	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			437.184								
855	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			510.015								
856	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			801.537								
857	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			874.368								
858	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.457.313								
859	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			59.715								
860	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			69.254								
861	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			102.043								
862	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			182.127								
863	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			262.310								
864	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			400.719								
865	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			422.578								
866	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			801.537								
867	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			893.544								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
868	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.311.552								
869	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.457.313								
870	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.623.104								
871	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.914.527								
872	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			3.861.825								
873	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			30.603								
874	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			45.209								
875	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			54.648								
876	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			76.507								
877	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			116.549								
878	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			167.620								
879	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			182.127								
880	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			298.776								
881	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			335.141								
882	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			437.184								
883	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			495.508								
884	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			801.537								
885	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			874.368								
886	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.311.552								
887	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			342.494								
888	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			881.621								
889	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.428.101								
890	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.564.780								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
891	TÊ THU HÀN	cái		T63-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			59.616								
892	TÊ THU HÀN	cái		T75-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			87.437								
893	TÊ THU HÀN	cái		T75-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			92.405								
894	TÊ THU HÀN	cái		T90-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			122.213								
895	TÊ THU HÀN	cái		T90-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			127.181								
896	TÊ THU HÀN	cái		T90-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			135.130								
897	TÊ THU HÀN	cái		T110-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			189.778								
898	TÊ THU HÀN	cái		T110-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			186.797								
899	TÊ THU HÀN	cái		T110-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			208.656								
900	TÊ THU HÀN	cái		T110-90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			216.605								
901	TÊ THU HÀN	cái		T125-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			276.221								
902	TÊ THU HÀN	cái		T125-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			301.061								
903	TÊ THU HÀN	cái		T125-90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			336.830								
904	TÊ THU HÀN	cái		T125-110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			342.792								
905	TÊ THU HÀN	cái		T140-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			602.122								
906	TÊ THU HÀN	cái		T140-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			625.968								
907	TÊ THU HÀN	cái		T140-90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			722.347								
908	TÊ THU HÀN	cái		T140-110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			758.117								
909	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		20mm x 1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			8.744								
910	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		20mm x 3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			8.942								
911	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		25mm x1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			11.923								
912	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		25mm x3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			11.923								
913	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		25mm x1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			11.923								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
914	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		32mm x3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			16.692								
915	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		32mmx1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			16.692								
916	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		40mmx1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			35.571								
917	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		40mm x1.1/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			35.770								
918	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		40mm x1.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			35.770								
919	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		50mm x1.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			51.071								
920	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		50mm x2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			52.065								
921	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		20mm x 1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			9.737								
922	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		20mm x 3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			9.737								
923	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		25mm x1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			13.215								
924	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		25mm x3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			13.215								
925	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		25mm x1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			13.215								
926	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		32mmx1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			18.680								
927	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		40mm x1.1/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			34.577								
928	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		50mm x1.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			67.565								
929	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		63mm x2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			107.309								
930	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		75mm x2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			149.835								
931	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		75mm x2.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			149.636								
932	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		90mm x3"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			234.490								
933	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		110mm x 4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			394.459								
934	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D25 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.755								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
935	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D32 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	13.369								
936	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D32 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	15.626								
937	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D40 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	16.530								
938	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D40 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	19.962								
939	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D40 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	24.118								
940	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D50 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	25.653								
941	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D50 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	31.073								
942	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D50 x 3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	37.125								
943	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D63 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.654								
944	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D63 x 3,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	49.409								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
945	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D63 x 4,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	59.254								
946	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D63 x 5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	71.358								
947	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D75 x 3,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	56.364								
948	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D75 x 4,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	69.914								
949	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D75 x 5,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.727								
950	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D75 x 6,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	99.812								
951	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D90 x 4,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	90.689								
952	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D90 x 5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	101.257								
953	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D90 x 6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.045								
954	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D90 x 8,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	143.620								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
955	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D110 x 5,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	119.594								
956	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D110 x 6,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	147.234								
957	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D110 x 8,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	181.377								
958	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D110 x 10,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	214.889								
959	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D125 x 6,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	154.098								
960	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D125 x 7,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	188.152								
961	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D125 x 9,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	231.418								
962	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D140 x 6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	191.494								
963	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D140 x 8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	235.935								
964	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D140 x 10,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	288.506								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
965	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D160 x 7,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	251.652								
966	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D160 x 9,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	307.745								
967	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D160 x 11,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	378.471								
968	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D180 x 8,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	316.506								
969	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D180 x 10,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	390.304								
970	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D180 x 13,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	478.554								
971	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D200 x 9,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	393.285								
972	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D200 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	484.967								
973	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D200 x 14,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	595.618								
974	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D225 x 10,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	495.897								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
975	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D225 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	612.329								
976	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D225 x 16,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	735.716								
977	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D250 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	606.728								
978	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D250 x 14,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	752.517								
979	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D250 x 18,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	909.776								
980	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D280 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	763.537								
981	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D280 x 16,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	944.733								
982	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D280 x 20,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.141.194								
983	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D315 x 15,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	959.727								
984	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D315 x 18,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.195.842								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
985	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D315 x 23,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.443.791								
986	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D355 x 16,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.227.728								
987	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D355 x 21,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.507.201								
988	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D355 x 26,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.833.011								
989	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D400 x 19,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.546.945								
990	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D400 x 23,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.924.694								
991	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D400 x 29,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.330.534								
992	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D450 x 21,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.974.554								
993	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D450 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.420.410								
994	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D450 x 33,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.950.992								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
995	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D500 x 23,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.414.448								
996	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D500 x 29,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.007.718								
997	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D500 x 36,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.659.519								
998	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D560 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.311.398								
999	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D560 x 33,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.065.630								
1000	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D560 x 41,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.962.580								
1001	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D630 x 30,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.183.959								
1002	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D630 x 37,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.149.558								
1003	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D630 x 46,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.272.326								
1004	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D25 x 1,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.304								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1005	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D32 x 1,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.652								
1006	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D32 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	13.098								
1007	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D40 x 1,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	15.266								
1008	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D40 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	16.530								
1009	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D40 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	19.962								
1010	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D50 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	21.588								
1011	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D50 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	25.653								
1012	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D50 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	31.073								
1013	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D63 x 2,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	33.692								
1014	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D63 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.654								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1015	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D63 x 3,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	49.409								
1016	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D75 x 2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	45.886								
1017	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D75 x 3,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	56.364								
1018	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D75 x 4,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	69.914								
1019	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D90 x 3,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	75.242								
1020	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D90 x 4,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	90.689								
1021	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D90 x 5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	101.257								
1022	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D110 x 4,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	96.650								
1023	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D110 x 5,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	119.594								
1024	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D110 x 6,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	147.234								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1025	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D125 x 4,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	125.013								
1026	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D125 x 6,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	154.098								
1027	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D125 x 7,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	188.152								
1028	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D140 x 5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	156.898								
1029	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D140 x 6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	191.494								
1030	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D140 x 8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	235.935								
1031	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D160 x 6,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	205.585								
1032	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D160 x 7,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	251.652								
1033	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D160 x 9,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	307.745								
1034	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D180 x 6,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	256.890								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1035	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D180 x 8,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	316.506								
1036	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D180 x 10,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	390.304								
1037	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D200 x 7,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	319.036								
1038	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D200 x 9,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	393.285								
1039	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D200 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	484.967								
1040	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D225 x 8,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	400.240								
1041	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D225 x 10,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	495.897								
1042	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D225 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	612.329								
1043	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D250 x 9,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	495.806								
1044	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D250 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	606.728								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1045	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D250 x 14,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	752.517								
1046	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D280 x 10,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	614.858								
1047	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D280 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	763.537								
1048	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D280 x 16,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	944.733								
1049	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D315 x 12,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	784.041								
1050	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D315 x 15,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	959.727								
1051	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D315 x 18,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.195.842								
1052	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D355 x 13,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	995.858								
1053	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D355 x 16,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.227.728								
1054	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D355 x 21,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.507.201								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1055	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D400 x 15,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.256.362								
1056	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D400 x 19,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.546.945								
1057	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D400 x 23,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.924.694								
1058	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D450 x 17,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.605.567								
1059	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D450 x 21,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.974.554								
1060	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D450 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.420.410								
1061	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D500 x 19,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.955.314								
1062	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D500 x 23,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.451.302								
1063	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D500 x 29,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.007.086								
1064	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D560 x 21,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.685.430								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1065	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D560 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.311.398								
1066	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D560 x 33,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.065.630								
1067	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D630 x 24,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.402.628								
1068	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D630 x 30,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.183.959								
1069	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D630 x 37,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.149.558								
1070	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.040								
1071	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.382								
1072	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	51.035								
1073	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	68.468								
1074	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	100.354								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1075	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	160.060								
1076	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D75x6,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	223.470								
1077	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D90x8,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	324.094								
1078	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D110x10	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	518.388								
1079	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D125x11,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	641.866								
1080	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D140x12,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	792.441								
1081	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D160x14,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.080.766								
1082	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.040								
1083	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.382								
1084	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	51.035								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1085	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	68.468								
1086	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	100.354								
1087	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	160.060								
1088	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D75x6,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	223.470								
1089	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D90x8,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	324.094								
1090	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D110x10	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	518.388								
1091	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D125x11,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	641.866								
1092	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D140x12,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	792.441								
1093	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D160x14,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.080.766								
1094	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	26.466								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1095	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	47.151								
1096	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	61.151								
1097	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	82.198								
1098	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.497								
1099	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	192.036								
1100	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	26.466								
1101	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	47.151								
1102	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	61.151								
1103	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	82.198								
1104	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.497								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1105	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	192.036								
1106	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D20x3,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	32.698								
1107	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D25x4,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	57.990								
1108	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D32x5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.456								
1109	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D40x6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	130.884								
1110	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D50x8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	203.417								
1111	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D63x10,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	321.294								
1112	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D20	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.710								
1113	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D25	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.697								
1114	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D32	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.414								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1115	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D40	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.304								
1116	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D50	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	17.523								
1117	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D63	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	30.892								
1118	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	169.906								
1119	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	186.887								
1120	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D20	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.516								
1121	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D25	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.317								
1122	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D32	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.020								
1123	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D40	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	21.498								
1124	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D50	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	41.641								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1125	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D63	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	96.560								
1126	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	146.601								
1127	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	182.822								
1128	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	304.042								
1129	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	508.271								
1130	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	695.520								
1131	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.129.994								
1132	ỐNG LUỒN DÂY DIỆN	cây		Ống luồn dây điện D16x1,2mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	18.978								
1133	ỐNG LUỒN DÂY DIỆN	cây		Ống luồn dây điện D20x1,4mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	26.827								
1134	ỐNG LUỒN DÂY DIỆN	cây		Ống luồn dây điện D25x1,5mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	36.763								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1135	ỐNG LUỒN DÂY DIỆN	cây		Ống luồn dây điện D32x1,8mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	73.924								
1136	ỐNG LUỒN DÂY DIỆN	cây		Ống luồn dây điện D40x2,3mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	117.344								
1137	ỐNG LUỒN DÂY DIỆN	cây		Ống luồn dây điện D50x2,8mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	156.591								
1138	ỐNG LUỒN DÂY DIỆN	cây		Ống luồn dây điện D63x3,0mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	188.387								
1139		0		ỐNG PVC DISMY	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	0								
1140	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.260								
1141	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN10 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.651								
1142	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN12,5 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	8.346								
1143	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN16 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.936								
1144	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.750								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1145	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN10 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.737								
1146	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN12,5 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.327								
1147	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN16 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	12.718								
1148	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	10.035								
1149	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN8 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.724								
1150	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN10 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	14.407								
1151	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	15.003								
1152	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN6 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	16.692								
1153	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN8 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	19.673								
1154	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN10 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.455								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1155	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	17.587								
1156	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN6 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	20.468								
1157	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN8 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	23.449								
1158	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN10 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	27.125								
1159	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.853								
1160	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN5 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	27.324								
1161	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN6 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	33.186								
1162	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN8 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	38.750								
1163	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN10 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	46.898								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1164	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	31.895								
1165	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN5 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	37.359								
1166	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN6 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	42.327								
1167	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN8 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	55.145								
1168	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN10 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	68.360								
1169	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN3 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.048								
1170	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN4 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	44.613								
1171	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN5 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	52.263								
1172	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN6 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	60.411								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1173	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN8 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	79.190								
1174	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN10 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	98.366								
1175	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	59.020								
1176	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	66.671								
1177	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	77.799								
1178	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	88.530								
1179	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	95.783								
1180	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	124.001								
1181	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	65.180								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1182	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	82.171								
1183	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	96.180								
1184	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	113.966								
1185	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	125.194								
1186	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	144.569								
1187	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	80.283								
1188	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	102.142								
1189	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.126								
1190	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	141.687								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1191	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	153.710								
1192	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	189.579								
1193	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	104.229								
1194	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	136.421								
1195	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	158.976								
1196	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	183.518								
1197	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	200.409								
1198	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	237.371								
1199	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	130.956								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1200	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	167.918								
1201	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	194.845								
1202	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	231.708								
1203	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	254.461								
1204	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	296.192								
1205	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	195.441								
1206	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	204.880								
1207	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	247.605								
1208	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	287.945								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1209	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	319.542								
1210	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	367.334								
1211	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	202.992								
1212	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	251.182								
1213	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	301.856								
1214	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	357.795								
1215	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	394.559								
1216	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	464.707								
1217	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	264.099								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1218	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	329.279								
1219	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	397.043								
1220	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	463.316								
1221	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	488.951								
1222	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	598.843								
1223	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	394.857								
1224	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	472.159								
1225	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	556.217								
1226	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	609.276								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1227	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	714.498								
1228	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	433.706								
1229	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	499.085								
1230	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	592.484								
1231	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	710.821								
1232	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	771.630								
1233	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	893.147								
1234	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	630.439								
1235	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	774.114								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1236	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	920.968								
1237	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	975.318								
1238	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.195.003								
1239	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	791.204								
1240	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	983.763								
1241	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.169.865								
1242	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.241.404								
1243	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.514.644								
1244	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.004.033								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1245	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.243.391								
1246	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.483.544								
1247	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.562.833								
1248	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.915.661								
1249	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.316.719								
1250	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.570.186								
1251	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.816.897								
1252	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.821.766								
1253	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.349.069								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1254	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.784.266								
1255	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.563.844								
1256	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.749.034								
1257	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.906.222								
1258	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.287.565								
1259	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.652.415								
1260	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.928.437								
1261	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.494.889								
1262	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.211.654								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1263	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.411.964								
1264	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.891.277								
1265	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.428.417								
1266	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.709.407								
1267	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	21.164								
1268	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	33.584								
1269	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	45.706								
1270	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	66.472								
1271	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	96.647								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1272	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	125.015								
1273	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	156.899								
1274	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	205.586								
1275	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	256.895								
1276	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	319.035								
1277	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	400.242								
1278	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	495.806								
1279	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	614.860								
1280	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	784.040								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1281	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	995.855								
1282	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.256.358								
1283	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.605.568								
1284	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.955.315								
1285	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D560	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	2.685.433								
1286	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D630	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	3.402.633								
1287	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	16.534								
1288	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	25.655								
1289	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	39.833								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1290	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	56.635								
1291	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	89.424								
1292	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	120.047								
1293	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	155.002								
1294	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	193.027								
1295	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	253.457								
1296	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	319.124								
1297	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	397.529								
1298	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	500.596								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1299	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	610.885								
1300	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	779.251								
1301	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	976.162								
1302	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.227.543								
1303	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.574.220								
1304	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.976.002								
1305	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	2.451.301								
1306	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D560	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	3.311.401								
1307	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D630	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	4.183.960								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1308	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	13.096								
1309	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	19.961								
1310	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	30.623								
1311	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	48.955								
1312	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	69.820								
1313	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	99.092								
1314	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	150.123								
1315	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	189.509								
1316	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	236.566								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1317	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	310.907								
1318	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	391.389								
1319	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	490.481								
1320	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	602.847								
1321	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	746.919								
1322	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	930.646								
1323	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.185.097								
1324	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.506.029								
1325	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.913.674								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1326	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	9.757								
1327	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20 x 1,9mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	17.189								
1328	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25 x 2,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	26.827								
1329	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32 x 2,9mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	48.885								
1330	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40 x 3,7mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	65.578								
1331	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50 x 4,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	96.081								
1332	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63 x 5,8mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	152.716								
1333	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75 x 6,8mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	212.332								
1334	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90 x 8,2mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	309.904								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1335	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D110 x 10mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	495.906								
1336	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D125 x 11,4mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	614.244								
1337	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D140 x 12,7mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	757.918								
1338	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D160 x 14,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.034.338								
1339	Ống tránh PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	26.430								
1340	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	2.619								
1341	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	4.516								
1342	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	5.871								
1343	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	8.852								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1344	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	16.710								
1345	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	48.234								
1346	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	5.239								
1347	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	6.955								
1348	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	12.194								
1349	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	19.872								
1350	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	34.866								
1351	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	106.767								
1352	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	139.375								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1353	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	214.979								
1354	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	6.142								
1355	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	9.484								
1356	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	15.627								
1357	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	24.388								
1358	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	47.873								
1359	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	120.135								
1360	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	180.384								
1361	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	280.015								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1362	Măng sông (Nối) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	2.800								
1363	Măng sông (Nối) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	4.697								
1364	Măng sông (Nối) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	7.226								
1365	Măng sông (Nối) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	11.562								
1366	Măng sông (Nối) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	20.775								
1367	Măng sông (Nối) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	41.550								
1368	Măng sông (Nối) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	117.877								
1369	Chếch 45 độ (Lơi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	4.336								
1370	Chếch 45 độ (Lơi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	6.955								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1371	Chếch 45 độ (Lơi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	10.478								
1372	Chếch 45 độ (Lơi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	20.866								
1373	Chếch 45 độ (Lơi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	39.834								
1374	Chếch 45 độ (Lơi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	91.231								
1375	Chếch 45 độ (Lơi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	167.105								
1376	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	180.655								
1377	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	258.336								
1378	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	298.080								
1379	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	501.768								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1380	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	782.460								
1381	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.205.734								
1382	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	38.208								
1383	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	57.267								
1384	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	43.357								
1385	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	58.442								
1386	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	53.745								
1387	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	77.230								
1388	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	60.790								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1389	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	71.810								
1390	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	6.260								
1391	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	7.750								
1392	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	10.035								
1393	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	15.003								
1394	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	17.587								
1395	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	22.753								
1396	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	26.927								
1397	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	31.994								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1398	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	39.048								
1399	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	58.920								
1400	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	65.180								
1401	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	80.283								
1402	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	104.129								
1403	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	195.342								
1404	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	202.893								
1405	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	264.198								
1406	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	394.857								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1407	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	499.085								
1408	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	7.651								
1409	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	9.737								
1410	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	11.724								
1411	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	16.792								
1412	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	20.667								
1413	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	27.423								
1414	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	31.596								
1415	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	37.359								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1416	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	44.613								
1417	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	66.869								
1418	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	82.071								
1419	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	102.142								
1420	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	136.421								
1421	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	204.980								
1422	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	251.182								
1423	Ống nhựa PVC-U Class 0	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	329.180								
1424	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	8.346								
1425	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	11.526								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1426	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	14.407								
1427	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	19.773								
1428	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	23.548								
1429	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	33.286								
1430	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	39.446								
1431	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	42.327								
1432	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	52.164								
1433	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	77.898								
1434	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	96.180								
1435	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	120.226								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1436	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	158.976								
1437	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	247.605								
1438	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	301.856								
1439	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	397.043								
1440	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	472.159								
1441	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	592.484								
1442	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	10.035								
1443	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	12.619								
1444	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	17.587								
1445	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	22.455								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1446	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	27.026								
1447	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	38.750								
1448	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	49.481								
1449	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	55.145								
1450	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	60.411								
1451	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	88.629								
1452	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	113.966								
1453	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	141.687								
1454	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	183.518								
1455	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	287.945								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1456	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	357.895								
1457	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	463.415								
1458	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	556.217								
1459	Ống nhựa PVC-U Class 2	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	710.821								
1460	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	11.724								
1461	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	17.984								
1462	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	20.071								
1463	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	26.430								
1464	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	32.789								
1465	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	46.799								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1466	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	61.404								
1467	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	68.360								
1468	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	79.289								
1469	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	124.001								
1470	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	144.569								
1471	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	189.480								
1472	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	237.470								
1473	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	367.433								
1474	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	464.607								
1475	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	598.942								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1476	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	714.597								
1477	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	893.147								
1478	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.292								
1479	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.987								
1480	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	3.080								
1481	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	4.968								
1482	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	7.949								
1483	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	11.426								
1484	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	16.196								
1485	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	19.971								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1486	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	27.721								
1487	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	44.215								
1488	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	77.600								
1489	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	112.277								
1490	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	135.527								
1491	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	277.512								
1492	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.192								
1493	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.590								
1494	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.788								
1495	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	3.080								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1496	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	4.074								
1497	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	6.756								
1498	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	13.414								
1499	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	12.619								
1500	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	16.096								
1501	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	36.167								
1502	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	51.965								
1503	Măng sông (Nối thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	74.023								
1504	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.292								
1505	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.689								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1506	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	2.583								
1507	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	3.875								
1508	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	6.160								
1509	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	9.638								
1510	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	16.593								
1511	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	22.555								
1512	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	34.677								
1513	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	61.404								
1514	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	66.969								
1515	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	101.347								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1516	Chếch 45 độ (Lơi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	194.348								
1517	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.987								
1518	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	3.478								
1519	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	4.670								
1520	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	6.657								
1521	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	9.936								
1522	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	15.003								
1523	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	25.337								
1524	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	36.863								
1525	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	62.597								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1526	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	103.136								
1527	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	167.322								
1528	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	178.053								
1529	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	653.491								
1530	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	5.564								
1531	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	7.452								
1532	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	14.308								
1533	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	19.375								
1534	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	37.260								
1535	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	45.606								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1536	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	68.856								
1537	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	135.527								
1538	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	220.281								
1539	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	312.388								
1540	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	19.872								
1541	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	26.132								
1542	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	42.427								
1543	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	56.039								
1544	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D49	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	68.757								
1545	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	994								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1546	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.192								
1547	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	1.888								
1548	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	2.186								
1549	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	3.080								
1550	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	9.539								
1551	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	9.737								
1552	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	10.532								
1553	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	21.959								
1554	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	27.622								
1555	Nắp bít (Đầu bịt) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sđt: 0973132250	54.747								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1556	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2007	D110	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	96.650								
1557	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2008	D125	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	125.013								
1558	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2009	D140	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	156.898								
1559	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2010	D160	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	205.585								
1560	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2011	D180	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	256.890								
1561	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2012	D200	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	319.036								
1562	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2013	D225	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	400.240								
1563	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2014	D250	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	495.806								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1564	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2015	D280	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	614.858								
1565	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2016	D315	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	784.041								
1566	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2017	D355	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	995.858								
1567	Ống HPDE PN6	đ/m	ISO 4427-2-2017	D400	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	1.256.362								
1568	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D40	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	16.530								
1569	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D50	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	25.653								
1570	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D63	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	39.834								
1571	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D75	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	56.635								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1572	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D90	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	89.424								
1573	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D110	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	120.045								
1574	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D125	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	155.002								
1575	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D140	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	193.030								
1576	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D160	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	253.458								
1577	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D180	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	319.126								
1578	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D200	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	397.530								
1579	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D225	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	500.594								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1580	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D250	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	610.883								
1581	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D280	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	779.254								
1582	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D315	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	976.167								
1583	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D355	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	1.227.548								
1584	Ống HPDE PN8	đ/m	ISO 4427-2-2017	D400	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	1.574.224								
1585	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D32	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	13.098								
1586	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D40	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	19.962								
1587	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D50	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	30.621								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1588	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D63	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	48.958								
1589	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D75	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	69.823								
1590	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D90	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	99.089								
1591	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D110	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	150.124								
1592	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D125	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	189.506								
1593	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D140	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	236.567								
1594	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D160	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	310.906								
1595	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D180	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	391.388								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1596	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D200	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	490.477								
1597	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D225	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	602.844								
1598	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D250	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	746.916								
1599	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D280	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	930.642								
1600	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D315	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	1.185.094								
1601	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D355	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	1.506.026								
1602	Ống HPDE PN10	đ/m	ISO 4427-2-2017	D400	Công ty cổ phần nhựa An Thịnh Phát		NPP: Hộ kinh doanh Đặng Anh Tuấn; đ/c: Thôn Thanh Chung, Xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; sđt: 0896.010.111	1.913.674								
1603	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 160	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	7.784.100								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1604	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 180	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	8.099.100								
1605	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 200	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	8.999.100								
1606	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 230	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	10.439.100								
1607	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 260	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	11.249.100								
1608	Sản phẩm máy lọc nước	đ/Chiếc		Loại 7 lõi	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	5.625.000								
1609	Sản phẩm máy lọc nước	đ/Chiếc		Loại 8 lõi	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	5.715.000								
1610	Sản phẩm máy lọc nước	đ/Chiếc		Loại 9 lõi - New - Ko UV	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	5.895.000								
1611	Bồn đứng	cái		TA 300EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.288.000								
1612	Bồn đứng	cái		TA 400EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.518.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1613	Bồn đứng	cái		TA 500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.794.000								
1614	Bồn đứng	cái		TA 700EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.208.000								
1615	Bồn đứng	cái		TA 1000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.760.000								
1616	Bồn đứng	cái		TA 1500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.404.000								
1617	Bồn đứng	cái		TA 2000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	4.416.000								
1618	Bồn đứng	cái		TA 3000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	7.176.000								
1619	Bồn đứng	cái		TA 4000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	9.016.000								
1620	Bồn đứng	cái		TA 5000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	10.856.000								
1621	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.575.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1622	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 700	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.800.000								
1623	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 1000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.790.000								
1624	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 1500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.465.000								
1625	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 2000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	4.500.000								
1626	Bồn ngang	cái		TA 300EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.426.000								
1627	Bồn ngang	cái		TA 400EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.644.960								
1628	Bồn ngang	cái		TA 500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.933.840								
1629	Bồn ngang	cái		TA 700EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.403.040								
1630	Bồn ngang	cái		TA 1000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.074.640								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1631	Bồn ngang	cái		TA 1500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.772.000								
1632	Bồn ngang	cái		TA 2000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	4.876.000								
1633	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.755.000								
1634	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 700	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.980.000								
1635	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 1000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.880.000								
1636	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 1500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.780.000								
1637	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 2000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	4.860.000								
1638	Bình nước nóng ROSSI kinh tế	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.798.100								
1639	Bình nước nóng ROSSI kinh tế	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.888.100								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1640	Bình nước nóng ROSSI kinh tế	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.023.100								
1641	Bình vuông	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.573.100								
1642	Bình vuông	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.663.100								
1643	Bình vuông	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.798.100								
1644	Bình ngang	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.203.100								
1645	Bình ngang	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.293.100								
1646	Bình ngang	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.428.100								
1647	Bình vuông	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	2.978.100								
1648	Bình vuông	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.068.100								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1649	Bình vuông	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phi phí lắp đặt	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	3.203.100								
1650	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Bệt SELTA Hàn Quốc 19 gạt	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			1.137.500								
1651	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Bệt SELTA Hàn Quốc 19 nhấn	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			1.400.000								
1652	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chậu SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								
1653	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chậu VIGLACERA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			236.250								
1654	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Tiểu SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								
1655	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Tiểu VIGLACERA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			218.750								
1656	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chân chậu VIGLACERA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								
1657	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chân chậu SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								
1658	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Sen SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			1.137.500								
1659	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Sen LG	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			525.000								
1660	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Van tiểu Nam SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			568.750								
1661	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Van tiểu nữ SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			586.250								
1662	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/sợi		Dây cấp SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			30.625								
1663	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Gương SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			568.750								
1664	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 500 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.620.000								
1665	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 700 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.845.000								
1666	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 1000 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.340.000								
1667	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 1200 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.925.000								
1668	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 1500 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	3.555.000								
1669	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 2000 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	4.590.000								
1670	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 500 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.800.000								
1671	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 700 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.025.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1672	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 1000 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.520.000								
1673	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 1200 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	3.105.000								
1674	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 1500 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	3.780.000								
1675	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 2000 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	4.860.000								
1676	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 2500 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	6.345.000								
1677	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 3000 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	7.425.000								
1678	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 1000L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.024.000								
1679	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 700L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.610.000								
1680	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 1000L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.392.000								
1681	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 700L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.886.000								
1682	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 1000L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.254.000								
1683	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 700L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.702.000								
1684	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 1000L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.520.000								
1685	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 700L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.025.000								
1686	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 15, dầy 1,9	Tập đoàn Hòa Phát					25.650						
1687	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 20, dầy 2,1	Tập đoàn Hòa Phát					32.850	34.290					
1688	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 25, dầy 2,3	Tập đoàn Hòa Phát					40.050	41.850					
1689	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 32, dầy 2,4	Tập đoàn Hòa Phát					48.600	50.400					
1690	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 40, dầy 2,5	Tập đoàn Hòa Phát					58.500						
1691	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 50, dầy 2,6	Tập đoàn Hòa Phát					72.000						
1692	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 76, dầy 1,5	Tập đoàn Hòa Phát						74.700					
1693	Ống nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 20, dầy 1,5 - 6m	Tập đoàn Hòa Phát						25.380					
1694	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 21 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					9.200						
1695	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 27 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					11.960						

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1696	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 34 chiều dầy 1,0mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					16.560						
1697	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 60 chiều dầy 1,4mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					20.240						
1698	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 75 chiều dầy 1,5mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					46.184						
1699	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 90 chiều dầy 1,5mm PN bar 3,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					60.720						
1700	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 110 chiều dầy 1,9mm PN bar 3,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					69.920						
1701	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 20x3,4m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								6.440			
1702	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 25x4,2m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								9.200			
1703	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 32x5,4m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								11.960			
1704	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 40x6,7m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								23.000			
1705	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 50x8,3m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								27.600			
1706	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 63x10,5m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								36.800			
1707	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	Phi 75x12,5m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								101.200			
1708	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/bộ		Bệt HC (2 nút nhấn)						1.649.560						
1709	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/cái		Xịt xí						151.800						
1710	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/bộ		Tiểu nữ HC + van + Xiphong						890.560						
1711	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/bộ		Tiểu nam HC + van + Xiphong						556.600						
1712	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/cái		Xổm HC						253.000						
1713	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/cái		Chậu rửa mặt HC						263.120						

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1714	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/cái		Chân chậu HC						263.120						
1715	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/bộ		Xi phông chậu						81.466						
1716	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/bộ		Vòi chậu nóng, lạnh Joden						657.800						
1717	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/bộ		Vòi chậu 1 lỗ Joden + dây cấp						303.600						
1718	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	đ/bộ		Sen tắmJoden						1.047.420						
1719	Sản phẩm vệ sinh	đ/bộ		Xí bệt Vinacera							2.300.000					
1720	Sản phẩm vệ sinh	đ/bộ		Xí xổm Vinacera							276.000					
1721	Sản phẩm vệ sinh	đ/bộ		Chậu rửa mặt bằng sứ Vinaselas							276.000					
1722	**XII. VẬT TƯ NGHÀNH ĐIỆN**															
1723	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 1x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	175.199								
1724	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 1x70	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	249.148								
1725	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 1x95	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	344.396								
1726	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 1x120	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	432.378								
1727	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 1x150	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	536.843								
1728	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 1x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	667.746								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1729	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 1x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	877.932								
1730	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 2x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	55.630								
1731	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 2x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	85.219								
1732	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 2x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	128.858								
1733	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 2x25	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	197.548								
1734	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x10+1x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	147.681								
1735	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x16+1x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	227.392								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1736	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x70+1x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	938.291								
1737	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x95+1x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.216.777								
1738	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x120+1x70	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.559.404								
1739	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x150+1x95	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.968.349								
1740	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x185+1x95	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.365.404								
1741	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 3x185+1x120	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.455.565								
1742	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	162.601								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1743	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	246.679								
1744	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x25	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	382.395								
1745	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x35	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	523.715								
1746	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	712.182								
1747	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x70	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.015.160								
1748	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.692.323								
1749	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m		CXV 4x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	3.537.430								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1750	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	CV 1x70 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	245.088								
1751	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m	AS/NZS 5000.1:2006	CV 1x95 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	340.175								
1752	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m	AS/NZS 5000.1:2007	CV 1x120 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	427.351								
1753	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m	AS/NZS 5000.1:2008	CV 1x150 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	530.986								
1754	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	đ/m	AS/NZS 5000.1:2009	CV 1x185 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	660.390								
1755	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2010	CV 1x240 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	870.393								
1756	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DATA 1x120	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	462.218								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1757	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DATA 1x150	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	569.021								
1758	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DATA 1x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	701.973								
1759	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DATA 1x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	916.701								
1760	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DATA 1x300	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.141.340								
1761	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DATA 1x400	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.470.440								
1762	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 2x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	67.747								
1763	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 2x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	98.759								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1764	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 2x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	144.605								
1765	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	92.591								
1766	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	138.016								
1767	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	204.935								
1768	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x25	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	307.230								
1769	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x35	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	415.289								
1770	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x6+1x4	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	109.586								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1771	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x10+1x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	162.517								
1772	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x16+1x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	244.268								
1773	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x25+1x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	367.070								
1774	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x …Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	đ/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x1.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.061								
1775	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x …Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	đ/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x2.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.836								
1776	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x …Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	đ/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x4.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	15.575								
1777	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x …Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	đ/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x6.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	23.730								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1778	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x …Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	đ/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x10.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	41.885								
1779	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	đ/m	AS/NZS 5000.1: 2005	CV 1x1.5 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.481								
1780	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	đ/m	AS/NZS 5000.1: 2006	CV 1x2.5 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	10.380								
1781	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	đ/m	AS/NZS 5000.1: 2007	CV 1x4.0 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	16.511								
1782	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	đ/m	AS/NZS 5000.1: 2008	CV 1x6.0 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	23.946								
1783	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	đ/m	AS/NZS 5000.1: 2009	CV 1x10 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	38.571								
1784	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC ….(Điện áp 300 /500V)	đ/m	TCVN 6610-5	VCTF 2x0.75	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.096								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1785	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC ….(Điện áp 300 /500V)	đ/m	TCVN 6610-5	VCTF 2x1.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	15.161								
1786	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC ….(Điện áp 300 /500V)	đ/m	TCVN 6610-5	VCTF 2x2.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	24.188								
1787	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC ….(Điện áp 300 /500V)	đ/m	TCVN 6610-5	VCTF 3x1.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	21.303								
1788	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC ….(Điện áp 300 /500V)	đ/m	TCVN 6610-5	VCTF 3x2.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	34.576								
1789	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC ….(Điện áp 300 /500V)	đ/m	TCVN 6610-5	VCTF 3x4.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	52.959								
1790	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x95 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	41.328								
1791	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x120 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	51.400								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1792	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x150 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	63.536								
1793	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x185 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	78.737								
1794	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x240 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	101.353								
1795	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x300 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	125.608								
1796	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x400 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	165.942								
1797	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x150	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	368.784								
1798	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	444.155								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1799	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	556.512								
1800	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	đ/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x300	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	668.984								
1801	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	CXV/CTS-W 1x50 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	300.249								
1802	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	CXV/CTS-W 1x70 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	379.758								
1803	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	CXV/CTS-W 1x95 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	480.705								
1804	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	CXV/CTS-W 1x120 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	572.557								
1805	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	CXV/CTS-W 1x150 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	714.947								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1806	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	CXV/CTS-W 1x185 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	858.721								
1807	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	CXV/CTS-W 1x240 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.074.318								
1808	Trung thế nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DSTA/ PVC -W 3x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	ADSTA/CTS-W 3x35 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	486.968								
1809	Trung thế nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DSTA/ PVC -W 3x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	ADSTA/CTS-W 3x50 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	524.640								
1810	Trung thế nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DSTA/ PVC -W 3x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	ADSTA/CTS-W 3x70 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	592.916								
1811	Trung thế nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DSTA/ PVC -W 3x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	ADSTA/CTS-W 3x95 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	662.224								
1812	Trung thế nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DSTA/ PVC -W 3x …. (Điện áp: 12/20(24)kV)	đ/m	TCVN 5935- 2	ADSTA/CTS-W 3x120 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	721.985								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1813	Dây đồng đơn cứng bọc PVC-300/500V	đ/m	TCVN 6610-3	VC-0,5 (Φ0,8)- 300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.426								
1814	Dây đồng đơn cứng bọc PVC-300/500V	đ/m	TCVN 6610-3	VC-1,00 (Φ1,13)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	4.029								
1815	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x0,5-(2x16/0,2)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	4.613								
1816	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x0,75-(2x24/0,2)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.504								
1817	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x1-(2x32/0,2)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	8.346								
1818	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x1,5-(2x30/0,25)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	11.880								
1819	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x2,5-(2x50/0,25)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	19.265								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1820	Dây điện mềm bọc nhựa PVC -300/500V (Ruột đồng)	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmo-2x1-(2x32/0,2)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.583								
1821	Dây điện mềm bọc nhựa PVC -300/500V (Ruột đồng)	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmo-2x1.5-(2x30/0,25)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	13.504								
1822	Dây điện mềm bọc nhựa PVC -300/500V (Ruột đồng)	đ/m	AS/NZS 5000.1	VCmo-2x6-(2x7x12/0,30)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	49.114								
1823	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	đ/m	AS/NZS 5000.1	CV-1,5 (7/0,52)-0,6/1 KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.178								
1824	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	đ/m	AS/NZS 5000.1	CV-2,5 (7/0,67)-0,6/1 KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	10.078								
1825	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	đ/m	AS/NZS 5000.1	CV-10 (7/1,35)- 0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	37.085								
1826	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	đ/m	AS/NZS 5000.1	CV-50 - 0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	167.617								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1827	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	đ/m	AS/NZS 5000.1	CV-240 - 0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	842.223								
1828	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	đ/m	AS/NZS 5000.1	CV-300 -0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.056.389								
1829	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-1 (1x7/0,425)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.920								
1830	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-1,5 (1x7/0,52)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	8.920								
1831	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-6 (1x7/1,04)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.285								
1832	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-25 (1x7/2,14)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	94.446								
1833	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-50 (1x19/1,8)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	174.973								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1834	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-95 -0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	341.699								
1835	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-150 -0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	528.591								
1836	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-2x1.5 (2x7/0.52)– 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	19.840								
1837	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-2x4 (2x7/0.85)– 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	42.105								
1838	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m	TCVN 5935	CVV-2x10 (2x7/1.35)– 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	93.892								
1839	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x1.5 (3x7/0.52) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.176								
1840	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x2.5 (3x7/0.67) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	38.759								
1841	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x6 (3x7/1.04) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	80.863								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1842	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-4x1.5 (4x7/0.52) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	33.304								
1843	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-4x2.5 (4x7/0.67) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	49.342								
1844	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-2x16 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	145.570								
1845	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-2x25 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	211.058								
1846	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-2x150 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.104.840								
1847	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-2x185 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.375.259								
1848	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x16 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	201.475								
1849	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x50 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	542.847								
1850	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x95 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.055.053								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1851	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x120 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.365.794								
1852	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-4x16 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	258.618								
1853	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-4x25 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	391.258								
1854	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-4x50 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	715.255								
1855	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-4x120 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.809.512								
1856	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-4x185 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.689.266								
1857	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x16+1x10 -0,6/1kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	243.134								
1858	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x25+1x16 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	358.073								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1859	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x50+1x25 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	636.511								
1860	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x95+1x50 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.227.798								
1861	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	đ/m		CVV-3x120+1x70 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.619.393								
1862	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), mầu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	đ/m		VCm - Đơn 1x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	3.024								
1863	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), mầu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	đ/m		VCm - Đơn 1x1,0; 32 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	3.870								
1864	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), mầu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	đ/m		VCm - Đơn 1x1,5 ;30 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	5.724								
1865	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), mầu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	đ/m		VCm - Đơn 1x2,5 ;50 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.297								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1866	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), mầu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	đ/m		VCm - Đơn 1x4,0 ;80 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	14.265								
1867	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), mầu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	đ/m		VCm - Đơn 1x6,0 ;120 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	21.195								
1868	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), mầu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	đ/m		VCm - Đơn 1x10 ;200 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	35.280								
1869	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	đ/m		VCm-D - Dẹt 2x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.930								
1870	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	đ/m		VCm-D - Dẹt 2x1,0 ; 32 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	8.874								
1871	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	đ/m		VCm-D - Dẹt 2x1,5 ;30 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	12.195								
1872	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	đ/m		VCm-D - Dẹt 2x2,5 ;50 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	20.070								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1873	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	đ/m		VCm-D - Dẹt 2x4,0 ;80 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	30.150								
1874	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	đ/m		VCm-D - Dẹt 2x6,0 ;120 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	44.640								
1875	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	đ/m		VCm-D - Dẹt 3x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	10.260								
1876	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	đ/m		VCm-T - Tròn 3x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	11.052								
1877	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	đ/m		VCm-T - Tròn 3x1,0 ; 32 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	14.310								
1878	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	đ/m		VCm-T - Tròn 3x1,5 ;30 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	19.161								
1879	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	đ/m		VCm-T - Tròn 3x2,5 ;50 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	31.050								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1880	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	đ/m		VCm-T - Tròn 3x4,0;80 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	46.962								
1881	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	đ/m		VCm-T - Tròn 3x6,0 ;120 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	70.227								
1882	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-10 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	36.450								
1883	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-16 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	59.400								
1884	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-25 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	94.500								
1885	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-35 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	129.600								
1886	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-50 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	180.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1887	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-70 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	253.800								
1888	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-95 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	348.300								
1889	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-120 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	437.400								
1890	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-150 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	545.400								
1891	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	đ/m		Cáp CV-185 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	684.000								
1892	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x2,5) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	12.915								
1893	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x4) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	18.810								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1894	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x6) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.460								
1895	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x10)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	38.970								
1896	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x16)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	62.640								
1897	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x25) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	100.350								
1898	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x35)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	136.710								
1899	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x50) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	184.500								
1900	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x70)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	261.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1901	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x95)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	364.500								
1902	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x120) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	458.100								
1903	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x150)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	575.100								
1904	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(1x185) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	721.800								
1905	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x4)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	37.710								
1906	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x6) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	52.290								
1907	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x10) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	79.470								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1908	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x16) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	135.000								
1909	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x25)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	197.280								
1910	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x35) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	264.780								
1911	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x50) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	358.200								
1912	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x70)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	493.200								
1913	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x95) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	675.000								
1914	CÁP 1 LÕI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	đ/m		Cáp CVV-(2x120)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	881.640								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1915	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x1,5)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	16.920								
1916	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x2,5) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.550								
1917	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x4)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	37.800								
1918	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x6) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	54.900								
1919	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x10)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	84.600								
1920	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x16)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	129.870								
1921	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x25)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	198.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1922	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x35)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	269.550								
1923	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x50) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	369.000								
1924	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x70)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	535.500								
1925	CÁP 2 LÕI - HẠ THẾ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x95)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	730.800								
1926	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng típ Rạng Đông 1,2m				63.000								
1927	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng típ TohShiBa 1,2m				69.300								
1928	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng típ Rạng Đông 0,6m				36.000								
1929	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng típ TohShiBa 0,6m				44.100								
1930	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng típ SiNo đơn				145.800								
1931	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng típ SiNo đôi				201.600								
1932	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac Rạng Đông 20W				38.700								
1933	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac Rạng Đông 40W				103.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1934	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 5W				31.500								
1935	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn 7W				31.500								
1936	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn 9W				31.500								
1937	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn 13W				31.500								
1938	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn (20W)				27.000								
1939	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn (26W)				36.000								
1940	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 2U (15W)				40.500								
1941	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 2U (20W)				45.000								
1942	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (26W)				45.000								
1943	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (45W)				103.500								
1944	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (55W)				112.500								
1945	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (65W)				148.500								
1946	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (85W)				162.000								
1947	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Đèn Led 3W				72.000								
1948	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Đèn Led 5W				99.000								
1949	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Đèn Led 7W				117.000								
1950	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010/IEC 61347-1:2007	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN01 12765 300x300 (12W daylight)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	496.799								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1951	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN01 12727 300x300 (12W warmwhite)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	496.799								
1952	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN01 45765 600x600 (45W daylight)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	1.244.700								
1953	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN02 16765 200 (16W daylight F200)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	660.600								
1954	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN04 06765 120 (6W daylight F120)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	121.499								
1955	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel tròn Điện Quang ĐQ LEDPN04 06727 120 (6W warmwhite F120)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	121.499								
1956	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel tròn Điện Quang ĐQ LEDPN04 12765 170 (12W daylight F170)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	212.399								
1957	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Mica Điện Quang ĐQ LEDMF01 18765 (0.6m 18W daylight, nguồn tích hợp)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	295.200								
1958	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Mica Điện Quang ĐQ LEDMF02 36765 (1.2m 36W daylight, nguồn tích hợp)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	430.199								
1959	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU03 18765 (1.2m 18W daylight, thân nhựa mờ, có kèm nguồn trời)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	175.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1960	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU06I 18765 (1.2m 18W daylight, thân thủy tinh)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	95.400								
1961	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09 09765 (0.6m 9W daylight, thân nhôm chụp nhựa mờ)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	120.599								
1962	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09 18765 (1.2m 18W daylight, thân nhôm chụp nhựa mờ)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	175.500								
1963	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09R 18727 (1.2m 18W warmwhite, thân nhôm chụp nhựa mờ, đầu đèn xoay)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	182.699								
1964	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09R 18765 (1.2m 18W daylight máng mini led tube thân nhựa mờ)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	230.399								
1965	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Doublewing Điện Quang ĐQ LEDDW01 36765 (36W daylight)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	403.200								
1966	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Doublewing Điện Quang ĐQ LEDDW01 24765 (24W daylight) Phương pháp kiểm tra 2645/PPKT-NCPT theo TCCS Điện Quang			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	354.600								
1967	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED ốp trần Điện Quang ĐQ LEDCL08 10765 (10W daylight D255mm) Phương pháp kiểm tra 2645/PPKT-NCPT theo TCCS Điện Quang theo TCVN 8782:2011			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	281.160								
1968	Chóa pha các loại	đ/cái		Chóa pha MD Φ76			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	31.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1969	Chóa pha các loại	đ/cái		Chóa pha MD Φ90			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	36.000								
1970	Chóa pha các loại	đ/cái		Chóa pha MD Φ100			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	67.500								
1971	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-04 75W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20% . Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 542 x 310 mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			2.676.393								
1972	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-03 93W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20% . Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 542 x 310 mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			2.966.859								
1973	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-0001 120W. Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20% Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 775x325mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			3.751.390								
1974	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-0003 120W. Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 542 x 310 mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			3.262.903								
1975	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-001 150W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 775x325mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			3.967.692								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1976	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-002 150W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 910 x 315mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			4.244.830								
1977	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-01 185W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 775x325mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			4.526.132								
1978	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-02 185W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 910 x 315mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			4.843.039								
1979	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-05 200W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 710 x 300mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			5.076.887								
1980	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/75w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.663.000								
1981	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/125w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	5.049.000								
1982	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/155w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	6.930.000								
1983	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/200w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	8.019.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1984	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD05L/105W.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	7.128.000								
1985	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD05L/125W.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	7.524.000								
1986	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD05L/155W.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	8.019.000								
1987	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED CSBA 120/18w	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	386.100								
1988	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED CSLH 120/20w	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	524.700								
1989	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE CSLH/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	497.970								
1990	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE CSLH/18wx2	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	748.440								
1991	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE CSBA/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	497.970								
1992	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE TT01 CSLH/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	425.700								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1993	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE TT01 CSLH/18wx2	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	603.900								
1994	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE TT01 CSBA/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	425.700								
1995	ĐÈN LED CHIẾU PHA	cái		Đèn LED chiếu pha D CP04L/240W.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.861.000								
1996	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng đa tia	cái		Đồng hồ đo nước lạnh đa tia cấp B	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			435.600								
1997	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng đa tia	cái		Đồng hồ đo nước lạnh đa tia cấp 2 (R80)	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			435.600								
1998	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng thể tích	cái		Đồng hồ đo nước lạnh thể tích cấp C	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			509.850								
1999	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng thể tích	cái		Đồng hồ đo nước lạnh thể tích cấp 2 (R160)	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			509.850								
2000	Phụ kiện đồng hồ	cái		Van một chiều lắp trong đồng hồ DN15	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			15.840								
2001	Phụ kiện đồng hồ	cái		Rắc co đồng DN15	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			15.840								
2002	Đồng hồ thông minh đa tia	cái		Loại cấp 2 R80	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			544.500								
2003	Đồng hồ thông minh đa tia	cái		Loại cấp 2 R100	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			544.500								
2004	Các thiết bị thu thập dữ liệu	cái		Module NB-IOT	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			1.732.500								
2005	Các thiết bị thu thập dữ liệu	cái		Module LoRa	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			1.732.500								
2006	Các thiết bị thu thập dữ liệu	cái		Gateway	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			1.732.500								
2007	APTOMAT KIỂU A40T NHÃN HIỆU	Cái		AB042 (10T- 30T)				30.492								
2008	APTOMAT KIỂU A40T NHÃN HIỆU	Cái		AB042 40T				32.670								
2009	APTOMAT KIỂU A40T NHÃN HIỆU	Cái		2AB042 (10T - 40T)				40.095								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2010	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0631 C6/C10/C16/C20				32.571								
2011	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0631 C25/C32/C40				34.452								
2012	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0631 C50/C63				42.372								
2013	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0632 C6/C10/C16/C20				64.251								
2014	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0632 C25/C32/C20				65.538								
2015	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0632 C50/C63				83.160								
2016	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0633 C20/C25/C32/C40				102.069								
2017	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0633 C50/C63				109.890								
2018	APTOMAT KIỂU G63	Cái		AG0631 C6-C25				67.518								
2019	APTOMAT KIỂU G64	Cái		AG0631 C32-C40				69.696								
2020	APTOMAT KIỂU G65	Cái		AG0631 C50-C63				77.319								
2021	APTOMAT KIỂU G66	Cái		AG0632 C6-C25				132.858								
2022	APTOMAT KIỂU G67	Cái		AG0632 C32-C40				138.303								
2023	APTOMAT KIỂU G68	Cái		AG0632 C50-C63				152.460								
2024	APTOMAT KIỂU G69	Cái		AG0633 C20-C25				196.020								
2025	APTOMAT KIỂU G70	Cái		AG0633 C32-C40				209.088								
2026	APTOMAT KIỂU G71	Cái		AG0633 C50/C63				218.889								
2027	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE103B 15/20/30/40				598.950								
2028	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE103B 50/60				653.400								
2029	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE103B 75/100				724.185								
2030	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE203B 125/150/175/200/225				1.415.700								
2031	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE403B 250/300/350/400				3.702.600								
2032	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE603B 500/550/600				7.895.250								
2033	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN103C 15/20/30/40/50/60/75/100				816.750								
2034	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN203C 125				1.608.750								
2035	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN203C 150/175/200/225				1.633.500								
2036	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN403C 250/300/350/400				4.138.200								
2037	DÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 1.0				2.475								
2038	DÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 1.5				3.663								
2039	DÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 2.5				6.039								
2040	DÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 4.0				9.405								
2041	DÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 6.0				13.860								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2042	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 70W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/ Dali), IP66, IK08.				8.707.500								
2043	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 80W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/ Dali), IP66, IK08.				8.817.300								
2044	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 90W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/ Dali), IP66, IK08.				8.991.000								
2045	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 100W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				9.875.700								
2046	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 120W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				10.739.700								
2047	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 140W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				10.053.000								
2048	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				11.864.700								
2049	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 180W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				17.109.900								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2050	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 220W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				19.682.100								
2051	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 250W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				18.051.300								
2052	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 300W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				20.124.900								
2053	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 70W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				10.391.400								
2054	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 80W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				10.711.800								
2055	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 100W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				10.964.700								
2056	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 120W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				12.053.700								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2057	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 140W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				15.507.900								
2058	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				12.984.300								
2059	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 180W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				18.641.700								
2060	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 220W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				20.896.200								
2061	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 250W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				19.188.000								
2062	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 300W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				21.186.900								
2063	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				11.116.800								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2064	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 200W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				12.291.300								
2065	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 230W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				20.264.400								
2066	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 255W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				20.274.300								
2067	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 305W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				23.097.600								
2068	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 345W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				23.733.900								
2069	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 380W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				24.369.300								
2070	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 100W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W. điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				12.095.100								
2071	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W. điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				15.195.600								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2072	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 200W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W. điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				15.353.100								
2073	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 300W, hiệu suất phát quang bộ đèn >125lm/W. điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				26.071.200								
2074	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 380W, hiệu suất phát quang bộ đèn >125lm/W. điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, cổng kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				27.936.000								
2075	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV7020L, loại liền thể (All In One), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 70W PV, Công suất đèn 20W LED, Pin lưu trữ 205WH LiFePO4				11.901.960								
2076	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV10030P, loại liền thể (All In One), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 100W PV, Công suất đèn 30W LED, Pin lưu trữ 410WH LiFePO4				16.145.370								
2077	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV15040R, loại liền thể (All In One), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất đèn 40W LED, Pin lưu trữ 615WH LiFePO4				22.355.010								
2078	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV20060T, loại liền thể (All In One), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 200W PV, Công suất đèn 60W LED, Pin lưu trữ 820WH LiFePO4				28.116.180								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2079	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV30080W, loại liền thể (All In One), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 300W PV, Công suất đèn 80W LED, Pin lưu trữ 2x820WH LiFePO4				49.677.750								
2080	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV70L - RS20, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 70W PV, Công suất đèn 20W LED, Pin lưu trữ 205WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				13.779.270								
2081	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV100P - RS30, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 100W PV, Công suất đèn 30W LED, Pin lưu trữ 410WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				18.095.940								
2082	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV150P - RS40, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất đèn 40W LED, Pin lưu trữ 615WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				24.267.510								
2083	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV150P - RS50, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất đèn 50W LED, Pin lưu trữ 615WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				25.723.620								
2084	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV200T - RS60, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 200W PV, Công suất đèn 60W LED, Pin lưu trữ 812WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				31.137.120								
2085	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV300T - RS80, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 300W PV, Công suất đèn 80W LED, Pin lưu trữ 1024WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				40.498.380								
2086	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV300T - RS80, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 300W PV, Công suất đèn 80W LED, Pin lưu trữ 2x812Wh LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				52.366.950								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2087	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng Freedom Plus - Bảo hành 03 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun UP20L - PV 70W/18V, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 1 mặt, Công suất 70W PV, Công suất đèn 20W LED, Pin lưu trữ 205WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				9.450.360								
2088	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng Freedom Plus - Bảo hành 03 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun UPG40P - PV 150W/18V, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất 40W LED, Pin lưu trữ 410WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				14.747.760								
2089	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng Freedom Plus - Bảo hành 03 năm.	Bộ		Bô đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun UPG60T - PV 200W/18V, loại rời thể (Spilit), Tấm Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 200W PV, Công suất đèn 60W LED, Pin lưu trữ 820WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				22.653.270								
2090	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn Led EPSILON-100W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	2.957.400								
2091	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn Led IOTA-100W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.247.200								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2092	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn Led IOTA-150W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.721.500								
2093	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3135 50W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.366.200								
2094	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3140 60W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.476.900								
2095	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3340 80W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	2.642.400								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2096	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MUY-100W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.910.500								
2097	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-50W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.635.480								
2098	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3118 30W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.782.000								
2099	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-90W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.908.900								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2100	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3240 100W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	2.397.600								
2101	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-200W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.583.800								
2102	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-250W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.583.800								
2103	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PHI-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	4.516.200								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2104	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED CHI-100W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.811.500								
2105	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED CHI-120W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	6.345.000								
2106	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED CHI-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	7.093.080								
2107	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED UPSILON-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	5.391.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2108	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn PSI-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	5.571.000								
2109	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB08 100W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.485.000								
2110	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB03- 400W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.739.500								
2111	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB02-500W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	5.395.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2112	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO	Đèn pha LED MB03-600W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE; Hiệu suất	7.156.800								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2113	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB04-800W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	12.751.020								
2114	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB07-1000W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	15.001.020								
2115	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế DP03				5.504.400								
2116	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Cột củ tỏi DP04				3.514.500								
2117	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột PINE + Thân D108				3.510.000								
2118	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột DC06 + Thân D76				3.556.800								
2119	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột DC05 + Thân D108				7.014.600								
2120	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Cột DC01 (lắp cho cột thép)				4.180.500								
2121	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột BANIAN (DC07) + Thân D108				4.080.600								
2122	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột NOUVO + Thân D108				5.120.100								
2123	Chùm đèn cột sân vườn	Cái		Chùm CH02, CH04, CH06, CH07, CH08, CH11, CH12 (3+1)				1.725.300								
2124	Chùm đèn cột sân vườn	Cái		Chùm CH02, CH04, CH06, CH07, CH08, CH11 (4+1)				2.153.700								
2125	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D78	Cái		Cần đơn MB01-D, MB02-D, MB03-D, MB04-D, MB05-D, MB06-D, MB07-D, MB08-D, MB09-D, MB10-D				1.041.300								
2126	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D79	Cái		Cần kép MB01-K, MB02-K, MB03-K, MB04-K, MB05-K, MB06-K, MB07-K, MB08-K, MB09-K, MB10-K				1.435.500								
2127	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D81	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=6m, dày 3mm, bích đế 300x300				2.250.000								
2128	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D82	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3mm, bích đế 300x300				2.607.300								
2129	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D83	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3,5mm, bích đế 400x400				2.935.800								
2130	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D84	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=8m, dày 3mm, bích đế 300x300				2.995.200								
2131	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D85	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=8m, dày 3,5mm, bích đế 400x400				3.740.400								
2132	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D86	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=9m, dày 3,5mm, bích đế 400x400				4.261.500								
2133	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D87	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=10m, dày 3mm, bích đế 400x400				3.963.600								
2134	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D88	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=10m, dày 3,5mm, bích đế 400x400				4.529.700								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2135	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D89	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=11m, dày 4mm, bích đế 400x400				5.438.700								
2136	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D91	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=6m, dày 3mm, bích đế 400x400				2.741.400								
2137	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D92	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3mm, bích đế 400x400				3.188.700								
2138	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D93	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3,5mm, bích đế 400x400				4.131.900								
2139	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D94	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=8m, dày 3,5mm, bích đế 400x400				4.187.700								
2140	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D95	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=9m, dày 3,5mm, bích đế 400x400				5.400.000								
2141	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D96	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=10m, dày 4mm, bích đế 400x400				6.094.800								
2142	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D97	Cái		Cột bát giác, tròn côn H=11m, dày 4mm, bích đế 400x400				6.855.300								
2143	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D99	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 17m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)				87.660.000								
2144	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D100	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 20m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)				98.460.000								
2145	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D101	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 25m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)				107.460.000								
2146	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D102	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 30m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)				120.600.000								
2147	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D103	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 35m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)				142.200.000								
2148	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 14m (dày 4mm) bắt 2-8 đèn pha				16.668.000								
2149	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 15m (dày 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha				21.177.000								
2150	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 16m (dày 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha				22.068.900								
2151	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 17m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha				24.768.000								
2152	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 18m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha				26.703.000								
2153	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 19m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha				30.150.000								
2154	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 12.5 tấn				1.800.000								
2155	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 25 tấn				2.925.000								
2156	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 40 tấn				3.582.000								
2157	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Nắp hố ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 12.5 tấn				1.890.000								
2158	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Nắp hố ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 25 tấn				2.907.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2159	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Nắp hố ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 40 tấn				3.582.000								
2160	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Nắp hố ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 12.5 tấn				2.430.000								
2161	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Nắp hố ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 25 tấn				3.375.000								
2162	Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Nắp hố ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 40 tấn				3.825.000								
2163	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCCS 01:2018/CSMB, ISO 9001:2015	Cột thép đa giác, tròn côn THGT H= 6,2m dày 6mm, tay vươn đơn 6m dày 5mm				11.610.000								
2164	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCCS 01:2018/CSMB, ISO 9001:2015	Cột thép đa giác, tròn côn THGT H= 6,2m dày 6mm, tay vươn đơn 4m dày 5mm				11.070.000								
2165	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED cảnh báo tín hiệu giao thông màu vàng D300mm sử dụng năng lượng mặt trời (đã bao gồm pin năng lượng mặt trời, tủ điều khiển)				6.570.000								
2166	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Bộ Đèn tín hiệu giao thông 3 màu xanh, đỏ, vàng (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				7.250.400								
2167	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED THGT 3 x D300				7.173.000								
2168	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn mũi tên chỉ hướng D300, Led				2.610.000								
2169	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn chữ thập D200 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				2.862.000								
2170	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED chữ thập D300 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				3.258.000								
2171	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED đếm ngược D300 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				2.412.000								
2172	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED đếm ngược D400 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				3.330.000								
2173	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED đi bộ D300 (Led hình người đỏ, xanh), vỏ hộp và tay nhựa ABS				2.655.000								
2174	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điều khiển tín hiệu giao thông 2 pha, ổn áp 2000VA KT: 800x800x450mm				29.250.000								
2175	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 50A-100A (vỏ tủ 1200x600x350, tôn dày 1,2mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				10.215.000								
2176	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 200A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				14.355.000								
2177	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 250A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				16.155.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2178	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 300A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				17.415.000								
2179	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 400-500A (vỏ tủ 1550x800x650, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				21.015.000								
2180	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 2,5 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 2,5 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.578.077								
2181	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 3,2 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 3,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.778.714								
2182	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 3,8 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 3,8 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.850.502								
2183	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 4,3 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 4,3 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.885.625								
2184	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 8,5 - 2,5 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 273mm; lực đầu cột 2,5 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.807.954								
2185	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 8,5 - 3,2 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 273mm; lực đầu cột 3,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.952.420								
2186	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 8,5 - 4,3 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 273mm; lực đầu cột 4,3 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.453.243								
2187	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 3,5 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 3,5 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.725.239								
2188	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 4,3 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 4,3 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.985.832								
2189	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 5,2 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 5,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.097.488								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2190	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 6,8 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 6,8 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.198.466								
2191	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 3,5 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 3,5 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.465.799								
2192	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 4,3 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 4,3 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.484.552								
2193	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 5,4 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 5,4 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	5.478.223								
2194	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 7,2 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 7,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	6.343.005								
2195	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 9 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 9 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	7.976.915								
2196	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 10 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 10 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	9.367.073								
2197	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 6,5 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 6,5 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	12.281.526								
2198	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 8,5 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 8,5 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	12.846.585								
2199	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 9,2 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 9,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	12.993.133								
2200	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 11 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 11 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	15.500.633								
2201	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 13 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 13 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	16.803.765								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2202	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 16 - 9,2 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 403mm; lực đầu cột 9,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	14.103.010								
2203	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 16 - 11 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 403mm; lực đầu cột 11 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	16.764.314								
2204	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 16 - 13 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 403mm; lực đầu cột 13 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	17.323.072								
2205	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 18 - 9,2 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 430mm; lực đầu cột 9,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	15.537.146								
2206	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 18 - 12 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 430mm; lực đầu cột 12 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	19.053.934								
2207	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 18 - 13 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 430mm; lực đầu cột 13 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	20.443.587								
2208	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 20 - 9,2 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 456mm; lực đầu cột 9,2 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	17.255.902								
2209	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 20 - 11 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 456mm; lực đầu cột 11 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	20.994.390								
2210	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 20 - 13 KN phi ngọn 190mm; phi gốc 456mm; lực đầu cột 13 KN	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	23.562.966								
2211	Cọc bê tông Dự ứng lực D300 Class A	đ/cọc	TCVN 7888:2014	Cọc bê tông li tâm Dự ứng lực (PC)D300 Class A M=60MAP (có mũi cọc); L=8m	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.968.816								
2212	Cọc bê tông Dự ứng lực D300 Class A	đ/cọc	TCVN 7888:2014	Cọc bê tông li tâm Dự ứng lực (PC)D300 Class A M=60MAP (không mũi cọc); L=8m	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.696.278								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2213	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2046	Loại cột H8,5A-230DAN (0,28 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.638.575								
2214	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2046	Loại cột H8,5B-360DAN (0,28 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.895.820								
2215	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H8,5C-460DAN (0,28 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.156.303								
2216	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H7,5A-230DAN (0,24 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.475.007								
2217	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H7,5B-360DAN (0,24 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.701.173								
2218	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H7,5C-460DAN (0,24 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.773.115								
2219	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H6,5A-230DAN (0,18 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.489.476								
2220	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H6,5B-360DAN (0,18 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.460.795								
2221	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H6,5C-460DAN (0,18 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.512.065								
2222	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-65 (0,136 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.393.992								
2223	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-95 (0,136 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.460.542								
2224	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-125 (0,136 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.620.139								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2225	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-155 (0,136 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.418.807								
2226	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-65 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.557.166								
2227	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-95 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.791.016								
2228	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-125 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.803.602								
2229	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-155 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.402.407								
2230	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-65 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.618.363								
2231	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-95 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.900.514								
2232	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-125 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.367.905								
2233	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-155 (0,168 m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.614.386								
2234	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-65 (0,2m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.989.238								
2235	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-95 (0,2m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.130.598								
2236	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-125 (0,2m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.556.278								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2237	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-155 (0,2m3)	Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên;	giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.135.206								
2238	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/m		Dây điện Hàn quốc loại 2x0,75									5.250			
2239	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/m		Dây điện Hàn quốc loại 2x4									21.875			
2240	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/m		Dây điện Hàn quốc loại 2x6									26.250			
2241	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/bộ		Bóng điện Tuýp (Rạng Đông) loại 1,2m									113.750			
2242	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/bộ		Bóng điện Tuýp (Rạng Đông) loại 0,6m									87.500			
2243	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/cái		Bóng điện tròn (Rạng Đông)									9.625			
2244	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/cái		Công tắc điện đôi (VN)									9.625			
2245	BÓNG ĐIỆN, CỔNG TẮC ĐIỆN	đ/cái		Công tắc điện đơn (VN)									4.375			
2246	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN VN (Rạng Đông)	đ/bóng		Bóng điện tròn 25- 100 W											36.800	
2247	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN VN (Rạng Đông)	đ/bộ		Bóng điện tuýp dài 1,2m -32w											110.400	
2248	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN VN (Rạng Đông)	đ/bộ		Bóng điện tiết kiệm điện 11 w											18.400	
2249	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN VN (Rạng Đông)	đ/bóng		Bóng điện tiết kiệm điện 15-20 w											27.600	
2250	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN VN (Rạng Đông)	đ/bóng		Bóng đèn LED 50w											257.600	
2251	BÓNG ĐIỆN (PhiLip)	đ/cái		Bóng điện tuýp dài 1,2m											119.600	
2252	**XIII. HỆ THỐNG CỬA ĐI, CỬA SỔ**															
2253	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FARAVI ALUMINIUM	đ/m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Hệ nhôm FRAVI FMA Plus khung cánh 1.4mm, thanh ngang thanh ốp 1,2mm kính 2 lớp dầy 6,38mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.227.500								
2254	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Cửa đi khung nhôm hệ FRAVI (450) khung cánh 1.4mm, thanh ngang thanh ốp 1.2mm kính 2 lớp dày 6.38mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.980.000								
2255	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Cửa sổ khung nhôm hệ FRAVI (48) khung cánh 1.2mm, kính 2 lớp dày 6.38mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.584.000								
2256	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Cửa đi khung nhôm hệ FRAVI (4400) khung cánh 1.4mm, thanh ngang thanh ốp 1.2mm kính 2 lớp dày 6.38mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.831.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2257	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Cửa đi khung nhôm hệ FRAVI (2600) khung cánh 1.2mm, kính 2 lớp dày 6.38mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.534.500								
2258	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Hệ nhôm FRAVI Xingfa nhóm 2001 (55,93,65)		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.128.500								
2259	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Hệ nhôm mặt dựng tường kính FRAVI CW		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.371.150								
2260	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Hệ nhôm chắn nắng và làm trang trí		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	247.500								
2261	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Cửa cuốn khe thoáng FRAVI Door độ dày 1.2-1.6mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	564.300								
2262	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V1: Vách kính hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.473.325								
2263	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V2: Cửa đi 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.028.119								
2264	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V3: Cửa đi 1 cánh hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.369.512								
2265	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V4: Cửa đi 2 cánh hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.342.138								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2266	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V5: Cửa sổ mở quay (hất) 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp , kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.894.212								
2267	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V6: Cửa sổ mở quay (hất) 2 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.937.611								
2268	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V7: Cửa sổ lùa 2 cánh hệ 2600 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.776.138								
2269	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V8: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh hệ 2600 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.814.515								
2270	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V9: Hệ mặt dựng 1100 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 8,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4÷2.0 mm).		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.198.595								
2271	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V10: Vách kính cố định hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.545.887								
2272	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V11: Cửa đi một cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.622.191								
2273	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V12: Cửa đi 2 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.604.179								
2274	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V13: Cửa sổ hất 1 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.606.289								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2275	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V14: Cửa sổ hất 2 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.547.454								
2276	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V15: Cửa sổ lùa 2 cánh 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.150.539								
2277	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V16: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.130.277								
2278	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V17: Hệ mặt dựng Xingfa 65, kính an toàn 2 lớp 8,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.5÷2.5 mm)		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.533.872								
2279	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V18: Vách kính cố định hệ 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.5÷2.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.889.148								
2280	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V19: Cửa đi một cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.026.432								
2281	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V20: Cửa đi 2 cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.944.489								
2282	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V21: Cửa sổ hất 1 cánh hệ 55 vát cạnh , kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.147.912								
2283	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V22: Cửa sổ hất 2 cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38,độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.230.926								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2284	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V23: Cửa sổ lùa 2 cánh 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.823.149								
2285	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V24: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.703.793								
2286	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V25: Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.567.465								
2287	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V26: Cửa nhôm thủy lực 1 cánh Việt Pháp, (bản nhôm 120mm) kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.669.666								
2288	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V27: Cửa nhôm thủy lực 2 cánh Việt Pháp,(bản nhôm 120mm) kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.802.512								
2289	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V27: Cửa trượt quay 2 cánh Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.547.491								
2290	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V28: Cửa trượt quay 4 cánh Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.449.497								
2291	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		Cửa cuốn siêu êm VFC01 độ dày 0.8mm ÷1.0mm kích thước 3500mm *3200mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.060.262								
2292	CÁC LOẠI CỬA NHÔM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		Cửa cuốn siêu thoáng VFC02 độ dày 1.2mm ÷1.4mm kích thước 3500mm *3200mm.		chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.862.177								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2293	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 2000x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.425.600								
2294	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 800x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.887.930								
2295	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.775.070								
2296	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hất 1 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.003.760								
2297	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hất 2 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.080.980								
2298	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ lùa 2 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 1400x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.683.990								
2299	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ lùa 4 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 2400x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.572.120								
2300	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CÁT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách kính cố định hệ 55 xingfa (Kích thước: 2000x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.4 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.427.580								
2301	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CÁT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 1000x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.469.060								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2302	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.445.300								
2303	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hất 1 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.4 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.455.200								
2304	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hất 2 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 1400x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.4 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.393.820								
2305	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách kính hệ 56 vát cạnh (Kích thước: 2000x1600mm) Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.470.150								
2306	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh mở quay (Kích thước: 1000x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.396.790								
2307	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh mở quay liền vách (Kích thước: 1000x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.355.210								
2308	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh mở quay (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.455.200								
2309	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh mở quay liền vách (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.418.570								
2310	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách cố định (Kích thước: 2000x1600mm) Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.103.750								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2311	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 1 cánh hất (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.250.270								
2312	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 1 cánh mở hất liền vách (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.523.510								
2313	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 2 cánh mở quay (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.660.130								
2314	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 2 cánh mở quay liền vách (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.673.990								
2315	NHÔM SINGHAL HỆ THUỶ LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thuỷ lực K200-SC180 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.895.450								
2316	NHÔM SINGHAL HỆ THUỶ LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thuỷ lực K200-SC120 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.466.780								
2317	NHÔM SINGHAL HỆ THUỶ LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thuỷ lực K200-SC140 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.706.360								
2318	NHÔM SINGHAL HỆ THUỶ LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thuỷ lực SK120-SC180 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.900.500								
2319	NHÔM SINGHAL HỆ THUỶ LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thuỷ lực SK120-SC120 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.520.340								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2320	NHÔM SINGHAL HỆ THUỶ LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thuỷ lực SK120-SC140 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.532.220								
2321	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn chống bão G91: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp - Bản nan 90mm giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu nâu vàng, lỗ thoáng hình kim tiền	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.940.300								
2322	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn cao cấp Singdoor G57: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm. - Sơn cao cấp - Bản nan 56mm, 2 chân 1 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng kem, lỗ thoáng hình kim tiền	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.821.600								
2323	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn cao cấp Singdoor G63: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp - Bản nan 62mm, 2 chân 2 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng, lỗ thoáng hình kim tiền	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.950.300								
2324	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn cao cấp Singdoor SE02: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp. - Bản nan 50mm, 3 chân 2 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng kem, lỗ thoáng hình oval	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.227.500								
2325	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn xuyên sáng Singdoor SK50: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp - Bản nan 50mm, 3 chân 2 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng kem, lỗ thoáng hình oval	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.623.500								
2326	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện lưu điện Singdoor - Lưu điện singdoor 900W	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.242.150								
2327	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện lưu điện Singdoor - Lưu điện singdoor 1200W	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.544.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất/Nhà phân phối	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2328	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 300kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.583.500								
2329	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 500kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.573.500								
2330	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 800kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.157.500								
2331	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 1000kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.236.500								
2332	**XIV. CÁC LOẠI VẬT LIỆU KHÁC**															
2333	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng trơn 3 ly Liên doanh				78.200								
2334	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng trơn 5 ly Liên doanh				133.400								
2335	Kính các loại	đ/m2		Kính màu trơn 5 ly Liên doanh				133.400								
2336	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng trơn 5 ly Liên doanh						161.000						
2337	Kính các loại	đ/m2		Kính màu trà, xanh đen, lơ Liên doanh						193.200						
2338	Kính các loại	đ/m2		Kính hoa dâu Liên doanh						110.400						
2339	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng 5 Ly							73.600					
2340	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng 5 Ly							98.440					
2333	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly phản quang							98.440					
2334	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly đen							98.440					
2335	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly hoa mờ							119.600					
2336	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly trà							138.000					
2337	Tre trồng các loại	đ/cây		Tre rừng ĐK 6 - 8 cm, L = 6m				30.000								
2338	Tre trồng các loại	đ/cây		Tre trồng ĐK 9 - 15 cm, L = 8m				50.000								
2339	Tre trồng các loại	đ/m		Tre đặc đóng cọc dùng để xử lý nền đất yếu, ĐK ≥10cm				14.000								
2340	Tre trồng các loại	đ/m		Tre trồng					45.000							